



BẢN TIN

KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG

ISSN 1859 - 0268

SỐ 05/2023

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG



- Tháng 11/2023 -



SÀN GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ AN GIANG

Nhằm phát triển thị trường khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ An Giang thành lập Sàn Giao dịch công nghệ An Giang (ATTE) có địa chỉ tại:

<https://atte.vn>

Các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có thể đăng ký thành viên (miễn phí) để mua hoặc bán thiết bị, công nghệ trên Sàn Giao dịch công nghệ An Giang.

Đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tại An Giang khi mua thiết bị, công nghệ mới có thể nhận được kinh phí hỗ trợ không hoàn lại theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh An Giang.

The screenshot displays the ATTE website interface. At the top, there is a banner for the 'SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG' (An Giang Science and Technology Department) and 'TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ' (Advanced Science and Technology Application Center). The main header includes the ATTE logo and the text 'SÀN GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ AN GIANG' (An Giang Technology Transfer and Exchange Platform). A navigation menu on the left lists various product categories such as 'Cơ khí - Chế tạo máy (255)', 'Nông - Lâm - Thủy sản (170)', 'Chế biến thực phẩm - Đồ uống (156)', 'Điện - Điện tử - Tự động hóa (60)', 'Công nghệ thông tin - Viễn thông (18)', 'Y tế - Dược phẩm (23)', and 'Lĩnh vực khác (25)'. The main content area features a search bar, a 'TIN TỨC SÀN' (Platform News) section with a video thumbnail, and a 'SỰ KIỆN SÀN' (Platform Events) section with a video thumbnail. Below these are navigation tabs for 'TB/CN CHẢO BÀN', 'TB/CN CẦN MUA', 'CHUYÊN GIA TƯ VẤN', and 'CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ'. The main product listing is titled 'THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ CHẢO BÀN' (Tabletop Technology Equipment) and includes a grid of product images with descriptions and prices. The products listed are: 'Máy trộn lập phương 2 gói' (2 cubic mixers), 'Tủ sấy bột trùng' (powder drying cabinet), 'Dây chuyền sản xuất gạch không nung tự động TPC-B1209' (automatic brick production line), 'Máy dẫn nhãn GL-08' (GL-08 label guide), 'Máy ủ phân hữu cơ siêu nhanh RCM-200' (super fast organic fertilizer incubator), 'Camera hội nghị Jabra PanaCast 20 thông minh độc đáo' (Jabra PanaCast 20 smart conference camera), 'Máy xay giò chả công nghiệp 15kg 2 lớp' (15kg industrial 2-layer sausage grinder), and 'Máy xay thịt làm giò 10kg 2 lớp' (10kg 2-layer meat grinder). A 'Bản tin KHOA HỌC AN GIANG' (An Giang Science News) banner is visible at the bottom right of the product grid.

Giao diện website <https://atte.vn>

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ

Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ An Giang

Địa chỉ: 36 Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện Thoại: (0296) 3954306 - (0296) 3954305 - (0903) 686 698 - Thái Kha)

Email: trungtamkhnag@gmail.com



ISSN 1859 - 0268

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ThS. TÀNG PHÚ AN

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Trưởng Ban biên tập:

ThS. PHAN VĂN KIẾN

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Phó Trưởng Ban biên tập:

ThS. TRẦN PHÚ VINH

Thư ký:

KS. HÀ THỊ MỸ TRANG

Biên tập viên:

ThS. ĐẶNG THỊ TIẾP THU

ThS. ĐOÀN HỮU TRÍ

KS. TRƯƠNG BẢO QUỐC

ThS. TRƯƠNG TUẤN KIỆT

Trình bày

NGÔ THỊ XUÂN

Địa chỉ phát hành:

Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

☎ (0296) 3852212 hoặc (0296) 3954305

✉ bantinkhcnag@gmail.com

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN - CHÍNH SÁCH

1. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập 2
2. Hướng dẫn về việc thực hiện một số nội dung Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang 5

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

3. Một số kết quả nổi bật về hoạt động khoa học và công nghệ 9 tháng đầu năm 2023. 8
4. An Giang triển khai chương trình khoa học công nghệ phục vụ nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 13
5. Giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh An Giang 17
6. Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng ớt Charapita (*capsicum chinense*) trong nhà lưới theo hướng an toàn 24
7. Nghiên cứu phát triển các chế phẩm có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh từ hoa thốt nốt (*borassus flabellifer l.*) tại An Giang 27
8. Nghiên cứu sản xuất bột sừng sâm (*tiliacora triandra*) theo hướng an toàn từ lá sâm già trồng tại An Giang 30
9. Hoạt động thông tin, nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ 34

TIN TỨC

10. Điểm tin hoạt động khoa học công nghệ cấp huyện tháng 9-10/2023 37
11. Kết quả kiểm tra việc xây dựng, áp dụng duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2023 38
12. Đào tạo về thực hành 5S tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang 40

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

HTQLCL	Hệ thống quản lý chất lượng	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
KH&CN	Khoa học và Công nghệ	LPG	khí dầu mỏ hóa lỏng
KT-XH	Kinh tế - xã hội	UBND	Ủy ban nhân dân
DNNVV	Doanh nghiệp nhỏ và vừa	HĐND	Hội đồng nhân dân

CHÍNH PHỦ:

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỒNG BỘ, HIỆU QUẢ, HIỆN ĐẠI VÀ HỘI NHẬP

Ngày 05/10/2023 Chính phủ ban hành Chỉ thị 25/CT-TTg về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập. Nhằm đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo nhu cầu/đơn đặt hàng của doanh nghiệp để tăng cung, kích cầu hàng hóa KH&CN.

Nhằm khắc phục các tồn tại, bất cập nêu trên để tiếp tục thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu kinh nghiệm của các nước trên thế giới, rà soát tổng thể và đề xuất các giải pháp phù hợp, phương án điều chỉnh, bổ sung, tháo gỡ các rào cản, hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về thị trường KH&CN, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trong đó, rà soát, đề xuất, ban hành các quy định pháp luật về góp vốn, thoái vốn khi tổ chức, cá nhân góp vốn bằng kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ, tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN, hoàn thành trong năm 2024.

Chủ trì xây dựng, triển khai các chính sách cụ thể để thu hút chuyên gia

người Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia người nước ngoài tham gia vào hoạt động phát triển thị trường KH&CN tại Việt Nam; hoàn thành trong giai đoạn 2024 - 2025.

Chủ trì xây dựng báo cáo hằng năm về thị trường KH&CN. Xây dựng, ban hành các chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá hoạt động của thị trường KH&CN và hướng dẫn các bộ, cơ quan, địa phương áp dụng.

Chủ trì nghiên cứu, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản pháp lý về sàn giao dịch công nghệ để bảo đảm thị trường KH&CN hoạt động công khai, minh bạch, lành mạnh và bền vững.

Phối hợp, hỗ trợ các địa phương hình thành và phát triển 03 sàn giao dịch công nghệ trọng điểm tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và một số sàn giao dịch khoa học và công nghệ cấp địa phương. Hỗ trợ hình thành mạng lưới các tổ chức trung gian trong nước và kết nối với mạng lưới các tổ chức trung gian khu vực và quốc tế.

Xây dựng, đưa vào sử dụng trong năm 2024 cổng thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về thị trường KH&CN nhằm cung cấp thông tin công nghệ, máy móc thiết bị phục vụ nhu cầu ứng dụng, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

Nghiên cứu, đề xuất thí điểm chính sách tạo động lực thương mại hóa, đưa nhanh

kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ được tạo ra từ ngân sách nhà nước vào sản xuất, kinh doanh, báo cáo cấp có thẩm quyền trong năm 2024.

Nghiên cứu, đề xuất phương án thúc đẩy doanh nghiệp thành lập và sử dụng hiệu quả quỹ phát triển KH&CN trong hoạt động tái đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của doanh nghiệp.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát và đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để làm rõ các quy định về việc quản lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước, phù hợp với thông lệ quốc tế và tính đặc thù của kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoàn thành trong năm 2023.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp các bộ, cơ quan liên quan tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách liên quan đến tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng phục vụ ngành hàng xuất khẩu chủ lực và công nghệ tiên tiến có khả năng tạo giá trị gia tăng cao.

4. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát và đề xuất giải pháp phù hợp nhằm tạo thuận lợi cho viên chức tham gia, quản lý, điều hành doanh nghiệp khởi nguồn trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các viện nghiên cứu, trường đại học (spin-off); hoàn thành trong năm 2024.

5. Các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, theo chức năng, thẩm quyền được phân công, chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ hoặc lồng ghép kế hoạch phát triển thị trường khoa học và công nghệ vào kế hoạch phát triển KH&CN thuộc lĩnh vực quản lý.

6. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, chính sách mới nhằm thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN.

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo nhu cầu/đơn đặt hàng của doanh nghiệp để tăng cung, kích cầu hàng hóa KH&CN; thúc đẩy thương mại hoá, đưa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ vào sản xuất, kinh doanh. Chủ động tổ chức, tham gia các sự kiện xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ, sàn giao dịch công nghệ, điểm kết nối cung cầu công nghệ; tham gia và trở thành thành viên của các hiệp hội tư vấn xúc tiến thị trường KH&CN của khu vực và quốc tế.

7. Các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ

đạo các viện, trường trực thuộc đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến, đổi mới công nghệ theo nhu cầu/đơn đặt hàng của doanh nghiệp và thúc đẩy thương mại hoá, đưa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ vào sản xuất, kinh doanh.

8. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì xây dựng, phê duyệt và bố trí kinh phí triển khai các chương trình, đề án phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại địa phương.

Tổ chức quản lý, triển khai hiệu quả các chương trình, đề án phát triển thị trường KH&CN tại địa phương; tập trung ưu tiên các hoạt động xúc tiến thị trường, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, thương mại hoá kết quả nghiên cứu, phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm công nghiệp địa phương, sản phẩm OCOP.

Nghiên cứu đẩy nhanh việc hình thành và đưa vào vận hành các sàn giao dịch công nghệ. Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh khẩn trương đưa vào vận hành sàn giao dịch công nghệ trong Quý IV năm 2024, thành phố Đà Nẵng tập trung thực hiện tốt công tác chuẩn bị để đưa vào vận hành sàn giao dịch công nghệ trong Quý IV năm 2025 bảo đảm kết nối hiệu quả với các sàn giao dịch công nghệ, trung tâm tư vấn, môi giới và xúc tiến chuyển giao công nghệ

tại Việt Nam, khu vực và quốc tế.

9. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tấn, báo chí trung ương, địa phương chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh công tác truyền thông về thị trường KH&CN, hoạt động sàn giao dịch công nghệ và các sự kiện xúc tiến, kết nối chuyển giao công nghệ.

10. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và các hiệp hội nghề nghiệp đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động doanh nghiệp ứng dụng đổi mới công nghệ, nâng cao tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hóa. Kịp thời triển khai các hoạt động tôn vinh, khen thưởng, động viên các cá nhân, doanh nghiệp tiêu biểu trong hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức cá nhân trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm quán triệt và tổ chức thi hành chỉ thị này./.

Tiếp Thu

Nguồn: Chỉ thị 25/CT-TTg ngày 05/10/2023 của Chính phủ



HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG QUY ĐỊNH HỖ TRỢ THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG CHUYÊN GIA, ỨNG DỤNG, ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

Ngày 19/9/2023, Sở Khoa học và Công nghệ An Giang ban hành hướng dẫn số 1296/HD-SKHHCN về việc thực hiện một số nội dung Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyên gia, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang, nhằm thuận lợi cho việc thực hiện Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyên gia, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang, được UBND tỉnh ban hành theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 và Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 28/04/2023 của UBND tỉnh An Giang về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyên gia, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND. Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung như sau:

1. Danh mục lĩnh vực được xem xét hỗ trợ:

Các nội dung được xem xét hỗ trợ thuộc 05 lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh An Giang, được chi tiết trong Phụ lục 1

2. Tổ chức thực hiện hỗ trợ:

2.1. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ dự án của các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án về ứng dụng, đổi mới công nghệ; nhân rộng mô hình

sản xuất hiệu quả; sản xuất thử nghiệm; chuyên gia công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, sáng chế, sáng kiến, giải pháp hữu ích; tập huấn kỹ thuật; trình lãnh đạo Sở xem xét và có ý kiến.

Hồ sơ dự án bao gồm:

- (1) Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện dự án.
- (2) Thuyết minh dự án.
- (3) Các văn bản liên quan:

Bản photo giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ hoặc doanh nghiệp khoa học công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì dự án (nếu có) hoặc của đơn vị phối hợp chính trong dự án;

Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các cá nhân đăng ký thực hiện chính trong dự án có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự;

Sơ yếu lý lịch khoa học của chuyên gia nước ngoài kèm theo giấy xác nhận về mức lương chuyên gia (trường hợp thuê chuyên gia nước ngoài);

Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện dự án (nếu có);

Văn bản chứng minh năng lực về nhân lực khoa học và công nghệ, trang thiết bị của đơn vị phối hợp và khả năng huy động vốn từ nguồn khác để thực hiện (trường hợp có đơn vị phối hợp, huy động vốn từ nguồn khác);

Đối với dự án theo quy định pháp luật phải có vốn đối ứng: Văn bản pháp lý cam kết và giải trình khả năng huy động vốn từ các nguồn ngoài ngân sách nhà nước đạt ít nhất 70% tổng kinh phí đầu tư; cam kết cho vay vốn hoặc bảo lãnh vay vốn của các tổ chức tín dụng; cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của tổ chức chủ trì và các tổ chức tham gia dự án);

Báo cáo tài chính của 02 đến 03 năm gần nhất của tổ chức chủ trì đã nộp các cơ quan quản lý theo quy định. Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm để thực hiện dự án (03 bảng báo giá); riêng đối với sáng chế hoặc các công nghệ, thiết bị, máy móc được phân phối độc quyền cần 01 báo giá. Thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Văn bản xác nhận ứng dụng kết quả dự án dự kiến của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đối với dự án chuyển giao công nghệ hoặc dự án nhân rộng (nếu có).

2.2. Phòng Quản lý Chuyên ngành xem xét hồ sơ (đã có ý kiến phân công của lãnh đạo Sở), tham mưu lãnh đạo Sở các vấn đề như: sự phù hợp của hồ sơ đề nghị đối với chủ trương hỗ trợ; thành lập Hội đồng KH&CN thẩm định, Hội đồng KH&CN nghiệm thu và tham mưu văn bản có liên quan để trình phê duyệt hỗ trợ và nghiệm thu dự án; tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ 03 tháng/lần hoặc đột xuất đối với các dự án đã được phê duyệt hỗ trợ; đồng thời, báo cáo lãnh đạo Sở xử lý các vấn đề phát sinh.

2.3. Phòng Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Sở về

thành lập Tổ thẩm định kinh phí (nếu có), cấp và quyết toán kinh phí hỗ trợ.

2.4. Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì có trách nhiệm thực hiện các nội dung dự án, thực hiện báo cáo định kỳ 03 tháng/lần trong quá trình thực hiện và sau khi dự án đã được đánh giá nghiệm thu trong thời gian 05 năm.

3. Hội đồng KH&CN thẩm định, tổ thẩm định kinh phí và hội đồng KH&CN nghiệm thu

Hội đồng KH&CN thẩm định, Tổ thẩm định kinh phí và Hội đồng KH&CN nghiệm thu (gọi tắt là Hội đồng) được thành lập theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh ban hành Quy định về việc quản lý thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang, có nhiệm vụ tư vấn giúp UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác thẩm định nội dung, thẩm định kinh phí và đánh giá nghiệm thu các dự án. Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về những ý kiến tư vấn và kiến nghị của mình.

Đồng thời trong nội dung, có quy định cụ thể về: Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng KH&CN thẩm định; Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ thẩm định kinh phí; Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng nghiệm thu; Thành phần của Hội đồng; Tài liệu làm việc và ý kiến của Hội đồng; Nội dung làm việc của Hội đồng; Tiêu chí, thang điểm đánh giá thuyết minh và sản phẩm dự án; Yêu cầu đánh giá, nhận xét, cho điểm,

xếp loại của hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ; Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện dự án; Điều chỉnh nội dung, kinh phí, tiến độ thực hiện khi có phát sinh; Hướng dẫn về các biểu mẫu; Mã số quản lý dự án của Quy định.

4. Nội dung và mức hỗ trợ

Nội dung và mức chi hỗ trợ dự án được thực hiện theo Quyết định 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh và các quy định hiện hành liên quan trên cơ sở đề nghị của Hội đồng KH&CN thẩm định hoặc Tổ thẩm định kinh phí.

Định mức chi khác làm căn cứ xây dựng dự toán dự án được áp dụng theo quy định hiện hành về định mức chi đối với đề tài, dự án KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang và các văn bản khác có liên quan. Một số mức chi được áp dụng như sau:

(1) Mức chi mua, tiếp nhận công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, sáng chế, sáng kiến, giải pháp hữu ích

Dự toán mua, tiếp nhận công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, sáng chế, sáng kiến, giải pháp hữu ích trên cơ sở báo giá hợp lý, đúng quy định pháp luật của tổ chức, cá nhân có nguồn cung.

(2) Mức chi đào tạo, tập huấn kỹ thuật

Dự toán chi cho hoạt động đào tạo, tập huấn kỹ thuật thực hiện theo Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị

Nguồn: Hướng dẫn số 1296/HD-SKH&CN, ngày 19/9/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

trên địa bàn tỉnh An Giang và Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang và các quy định hiện hành liên quan. Đối với các lớp tập huấn kỹ thuật có tổ chức thực hành, chi phí thực hành tính theo thực tế (nếu không có định mức quy định).

(3) Mức chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu

Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu, quản lý dự án, hội thảo tổng kết thực hiện theo Nghị Quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang.

* **Ghi chú:** Thành viên Hội đồng, chuyên gia (nếu có) được Sở Khoa học và Công nghệ mời (người ngoài tỉnh An Giang) sẽ được thanh toán tiền xe, công tác phí theo thực tế.

Trường hợp các văn bản pháp luật căn cứ trong Hướng dẫn này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế bằng văn bản pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản pháp luật mới.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp./.

Dương Quỳnh

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Trong 9 tháng đầu năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang đã tập trung rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách trong lĩnh vực hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh. Theo đó, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua 03 Nghị quyết vào kỳ họp thứ 15 (cuối năm 2023) tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026¹. Ngoài ra, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 quyết định triển khai nhiệm vụ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và Quyết định Ủy quyền thực hiện cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế), cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ tại cơ sở X-quang chẩn đoán y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh An Giang². Cử trên 140 công chức, viên chức tham dự đào tạo, tập huấn, hội thảo, triển lãm, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh.

Tổ chức làm việc với 11 huyện, thị xã, thành phố về chương trình phối hợp với UBND 11 huyện, thị xã, thành phố nhằm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành KH&CN, đồng thời phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Tổ chức theo dõi thực hiện 01 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, 26 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (21 nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2022, 05 nhiệm vụ được phê duyệt mới), nghiệm thu 05 nhiệm vụ; 42 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (26 nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2022, 16 nhiệm vụ được phê duyệt mới), nghiệm thu 18 nhiệm vụ; Tổ chức triển khai và theo dõi thực hiện 02 dự án nông thôn miền núi. Xin chủ trương giao các Sở, ban ngành có liên quan thực hiện soạn thảo lại quyền Địa chí An Giang (lần 3) dưới sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo; Hỗ trợ kinh phí thực hiện 13 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở; Phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2023 (đợt 1) gồm 11 nhiệm vụ; Nghiệm thu kết quả thực hiện 02 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

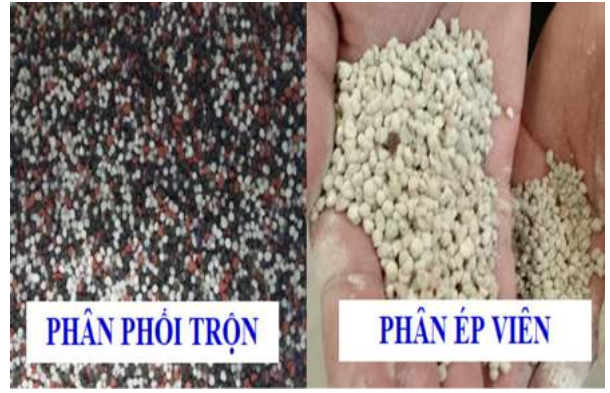
Tổ chức 03 Hội đồng KH&CN tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2023-2024³; Hội đồng KH&CN tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2023⁴. Tổ chức Hội đồng KH&CN tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện 08 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. Hội đồng thống nhất nghiệm thu kết quả thực hiện đối với 05 nhiệm vụ và xếp loại Khá.

¹ (1) Nghị quyết (cá biệt) ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực KH&CN tỉnh An Giang; (2) Nghị quyết Quy định nội dung, định mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động thăm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang; (3) Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023-2030

² (1) Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 17/04/2023 phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2025; (2) Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND; Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 06/9/2023.

³ Kết quả: Hội đồng đã chọn được 07/50 đề xuất đưa vào danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2023-2024.

⁴ Hội đồng đã chọn được 11 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở thực hiện đợt 1 và 15 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở thực hiện đợt 2.



dự án "Ứng dụng dây chuyền phối trộn tự động vào quy trình sản xuất phân bón vô cơ của Công ty cổ phần Hóa Nông An Giang"

Cấp 11 chứng chỉ nhân viên bức xạ; Cấp 17 giấy phép tiến hành công việc bức xạ; Gia hạn 05 giấy phép; Cấp 01 giấy xác nhận khai báo thiết bức xạ cho Công ty TNHH BVĐK Nhật Tân (Châu Đốc); Cấp 04 giấy đăng ký chứng nhận hoạt động tổ chức KH&CN⁵. Cấp 19 giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN gồm 03 nhiệm vụ cấp tỉnh và 16 nhiệm vụ cấp cơ sở. Cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN cho 01 doanh nghiệp: Công ty cổ phần Giống cây trồng Lộc Trời và cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN cho 01 doanh nghiệp: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phố Thị 365. Hủy bỏ hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN 03 tổ chức, đình chỉ hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN 4 tổ chức đến 06 tháng; đề nghị 08 tổ chức thực hiện thủ tục thay đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN. Ngoài ra, đã tiếp nhận và phản hồi 26 hồ sơ đề nghị có ý kiến về công nghệ của các dự án đầu tư do các Sở ngành yêu cầu phối hợp góp ý.

Chào mừng kỷ niệm Ngày khoa học công nghệ Việt Nam 18/5 năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức chuỗi sự kiện, gồm một số hoạt động chính diễn ra trong tuần lễ trọng tâm chào mừng Ngày KH&CN Việt Nam (từ ngày 14 - 20/5/2023) như: Tổ chức tập huấn, hội thảo, hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến về KH&CN chào mừng Ngày KH&CN Việt Nam, tổ chức Hội thảo kết nối cung cầu công nghệ, tổ chức Phiên kết nối cung cầu công nghệ giới thiệu, các sản phẩm, thiết bị công nghệ mới thuộc lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các mô hình sản xuất các loại vật liệu không nung, công nghệ sau thu hoạch,



Phiên kết nối cung cầu công nghệ tại sự kiện

⁵ (1) Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh An Giang, (2) Viện nghiên cứu nông nghiệp Lộc Trời – Chi nhánh Trung tâm nghiên cứu rau màu nhiệt đới; (3) Viện Biến đổi khí hậu; (4) Trung tâm y tế thành phố Châu Đốc



Khu trưng bày thiết bị công nghệ tại sự kiện

công nghệ thực phẩm, sản xuất giống thủy sản, ứng dụng điều khiển thông minh trong chăn nuôi, trồng trọt, chuyển đổi số trong doanh nghiệp, xuất bản Bản tin Khoa học và Công nghệ chào mừng ngày 18/5 có trên 500 lượt đại biểu tham dự.

Hướng dẫn hồ sơ thủ tục đăng ký và gia hạn: 22 nhãn hiệu, 02 kiểu dáng công nghiệp, 02 sáng chế/giải pháp hữu ích. Nộp hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận gạo An Giang và hồ sơ đăng ký bổ sung nhãn hiệu chứng nhận An Giang. Quyết định trao quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “AN GIANG” cho 07 cơ sở. Cấp 63.000 tem nhãn hiệu chứng nhận An Giang cho Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Việt Hà (15.000 tem), Hộ kinh doanh Phương Giàu (5.000 tem) và hộ kinh doanh lập xưởng bò Anas (10.000 tem), Hộ kinh doanh Hiệu mấm Út Nhanh (30.000 tem), Hộ kinh doanh Hòa Kiều (3.000 tem); hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ trong nước đối với 04 nhãn hiệu với tổng kinh phí hỗ trợ 48 triệu đồng.

Hướng dẫn xây dựng hồ sơ công bố tiêu chuẩn cơ sở của Hộ kinh doanh Lukaku

(địa chỉ: Mỹ An, Chợ Mới) cho sản phẩm nước rửa chén; tổ chức Hội nghị tập huấn kiến thức về HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2023. Kết quả có 158/202 cơ quan tham gia Hội nghị với 180 đại biểu; tổ chức tập huấn, đào tạo nhận thức về thực hành 5S tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Long Xuyên với 36 học viên tham dự.

Tiếp nhận 07 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng cho cửa hàng bán LPG chai. Phối hợp Chi cục Thuế khu vực thực hiện dán thực hiện dán 99 tem niêm phong của 34 công tư tổng cho 17 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu. Tiếp nhận báo cáo hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường năm 2022 của 03 tổ chức hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn trên địa bàn tỉnh: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ An Giang, Công ty TNHH Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng An Giang, Trung tâm Thí nghiệm Điện An Giang. Số phương tiện đo, chuẩn đo lường đã được kiểm định, hiệu chuẩn trong năm 2022 là 115.096 phương tiện đo, chuẩn đo lường.

Thông báo tiếp nhận 01 hồ sơ công bố hợp quy của Công ty Cổ phần Thép Miền Tây cho 01 sản phẩm thép làm cốt bê tông. Thông báo tiếp nhận 10 hồ sơ công bố hợp chuẩn của:

(1) Công ty Cổ phần Địa ốc An Giang cho 06 sản phẩm: Cọc vuông bê tông cốt thép dự ứng lực (05 loại), Cọc bê tông cốt thép dự ứng lực và Đan kè bê tông cốt thép và 03 sản phẩm gạch của Công ty cổ phần Địa ốc An Giang;

(2) Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp An Giang – Nhà máy gạch Ceramic An Giang (ACERA) đối với sản phẩm Gạch gốm ốp lát ép bán khô, nhãn hiệu ACERA;

(3) Công ty TNHH Tân Kỹ cho sản phẩm Gạch Terrazzo hai lớp, kích thước 300x300x30(mm) và sản phẩm Gạch Terrazzo hai lớp, kích thước 400x400x30 (mm) phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 7744:2013.

Thực hiện 02 cuộc kiểm tra⁶; thực hiện 05 cuộc khảo sát tại 145 tổ chức, cơ sở kinh doanh (sản phẩm rượu (1 cuộc); xăng, dầu, dầu nhớt động cơ đốt trong (2 cuộc); nước uống đóng chai (1 cuộc) và thép các loại (1 cuộc)). Đoàn khảo sát đã tiến hành mua 132 mẫu (24 mẫu nước, 07 mẫu thép các loại, 29 mẫu rượu trắng, 33 mẫu xăng, 28 mẫu dầu, 11 mẫu dầu nhớt động cơ đốt trong)⁷. Qua đó đã góp phần ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm về chất lượng, đảm bảo an toàn, bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng.

Thực hiện 05 cuộc thanh tra chuyên ngành (cuộc thanh tra chuyên ngành về

tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hoá trong lĩnh vực kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ (02 cuộc); cuộc thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và phương tiện đo nhóm 2 trong lĩnh vực y tế; cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khoa học và công nghệ đối với các đề tài, dự án đã và đang thực hiện và cuộc thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng xăng dầu, nhớt (đợt 1))⁸.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong 9 tháng đầu năm 2023, hoạt động khoa học và công nghệ 3 tháng cuối năm 2023 tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh trình HĐND thông qua 03 Nghị quyết vào kỳ họp cuối năm 2023 và tham mưu UBND tỉnh ban hành 01 Quyết định quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục hỗ trợ, theo dõi tiến độ thực hiện 02 dự án *nông thôn miền núi*,

⁶(1) Cuộc kiểm tra về tiêu chuẩn, chất lượng và nhãn hàng hoá đối với mặt hàng dầu nhớt động cơ đốt trong lưu thông trên thị trường năm 2023: Đã tiến hành kiểm tra tại 09 cơ sở (theo Kế hoạch được phê duyệt là kiểm tra 15 cơ sở, tuy nhiên có 06 cơ sở không kiểm tra. Lý do: 03 cơ sở không tìm thấy địa chỉ, 02 cơ sở không kinh doanh dầu nhớt, 01 cơ sở ngừng hoạt động), mua 02 mẫu dầu nhớt động cơ đốt trong để thử nghiệm, đánh giá chất lượng. Kết quả: không vi phạm; (2) Cuộc kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hoá lưu thông trên thị trường đối với mặt hàng xăng dầu năm 2023. Đoàn đã tiến hành kiểm tra tại 26 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và mua 13 mẫu (07 mẫu xăng RON95-III; 06 mẫu dầu diesel 0,05S-II). Kết quả: không vi phạm.

⁷Kết quả: có 26 mẫu rượu ghi nhãn không phù hợp, 23 mẫu rượu có hàm lượng ethanol không phù hợp; 04 mẫu dầu nhớt động cơ đốt trong công bố chất lượng trên nhãn hàng hoá không phù hợp và 04 mẫu dầu diesel 0,05S-II có chất lượng không phù hợp theo quy định; 24 mẫu nước uống đóng chai trên nhãn hàng hoá không thể hiện xuất xứ, thành phần, 04 mẫu nước uống đóng chai không phù hợp về thể tích thực so với công bố trên nhãn (thấp hơn trên nhãn hàng hoá từ 10-12%). Chi cục đã thông báo, phát hành thư mời và làm việc đối với các tổ chức, cơ sở kinh doanh các mẫu khảo sát không phù hợp với quy định, gửi thông báo đến các cơ quan, tổ chức, cơ sở kinh doanh có liên quan.

⁸ Kết quả thanh tra: Số cơ sở được thanh tra: 33 tổ chức kinh doanh vàng, 04 bệnh viện, 05 đề tài dự án khoa học công nghệ và 08 tổ chức kinh doanh xăng dầu; Số cơ sở vi phạm: 05 tổ chức; Nội dung vi phạm: 03 tổ chức vi phạm quy định về nội dung bắt buộc ghi trên nhãn hàng hoá, 01 tổ chức vi phạm về hàng hóa có chất lượng không phù hợp với hồ sơ công bố tiêu chuẩn cơ sở, 01 bệnh viện vi phạm trong việc sử dụng phương tiện đo nhóm 2. Đã ban hành 05 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tổng số tiền xử phạt: 10.000.000 đồng (đã chấp hành Quyết định xử phạt). Đoàn lấy 02 mẫu xăng RON 95-III, 05 mẫu dầu DO 0,05S, 01 mẫu xăng E E5 RON 92-II và 03 mẫu dầu nhớt động cơ đốt trong gửi thử nghiệm chất lượng tại Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (kết quả: 11 mẫu đều có chất lượng phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (QCVN 1:2015/BKHCN)). Đã ban hành 05 Kết luận thanh tra.

20 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và 20 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở; kiểm tra, giám sát chặt chẽ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để kịp thời nhắc nhở các đề tài triển khai thực hiện còn chậm tiến độ.

- Tổ chức triển khai hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định và chuyển giao công nghệ cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu; tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa và hướng dẫn về việc đăng ký mã số, mã vạch và hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo phân công, phân cấp.

- Tăng cường ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, chế biến trên các sản phẩm hàng hóa chủ lực, tiềm năng của tỉnh nhằm tăng cường năng suất, chất lượng, tạo các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Tiếp tục cập nhật tin tức lên Cổng thông tin Sở Khoa học và Công nghệ; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang thực hiện các chuyên mục KH&CN; phối hợp với Báo An Giang đăng các tin, bài viết về hoạt động KH&CN.

- Triển khai công tác thống kê KH&CN năm 2023; Tiếp tục triển khai các quy định thông tin KH&CN; hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin nhiệm vụ KH&CN; triển khai tổng hợp thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin các nhiệm vụ về KH&CN bắt đầu thực hiện trong năm cập nhật lên Hệ thống thông tin KH&CN Quốc gia.

- Đẩy mạnh phát triển các tổ chức, doanh nghiệp và nguồn lực khoa học công nghệ.

- Tiếp tục hướng dẫn xác lập và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp; tiếp nhận, thẩm định và trình hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận An Giang; tiếp tục thẩm định cấp phép hoạt động X quang đối với cơ sở y tế và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, chứng chỉ nhân viên bức.

- Thực hiện 01 cuộc kiểm tra về đo lường phương tiện đo nhóm 2 đồng hồ nước và công tơ điện (01 cơ sở), 01 cuộc kiểm tra tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đối với trạm nạp khí, cửa hàng bán lẻ LPG chai (09 cơ sở); 01 cuộc kiểm tra về tiêu chuẩn, chất lượng, nhãn hàng hóa lưu thông trên thị trường đối với mặt hàng mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em, thiết bị điện, điện tử và dây cáp điện; và 01 cuộc khảo sát về chất lượng và nhãn hàng hóa đối với mặt hàng xăng, dầu và dầu nhớt động cơ đốt trong lưu thông trên thị trường./.



AN GIANG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

ThS. Phan Văn Kiên

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

Cương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới ở nước ta được chính thức triển khai từ năm 2010; mặc dù vậy, việc nhận diện mô hình nông thôn mới trong điều kiện Việt Nam và con đường đi đến mô hình đó trong bối cảnh nông thôn có xuất phát điểm thấp, nguồn vốn thiếu thốn, đặc điểm tự nhiên, KT-XH của các vùng miền, dân tộc rất khác biệt và phức tạp, đã đặt ra những thách thức không hề nhỏ. Có nhiều vấn đề của nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải giải quyết theo cách làm mới, mà cách làm mới này có ý nghĩa như một cuộc “*Đổi mới lần thứ hai*” trong phát triển nông thôn. Trước tình hình như vậy, sự vào cuộc của KH&CN đồng hành cùng nông thôn mới là yêu cầu tất yếu. Ngày 02/8/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 923/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025.

1. Trong thời gian qua, công tác triển khai Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 đạt được một số kết quả chủ yếu như sau:

Thứ nhất, căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Sở Khoa học và Công

nghệ đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới tỉnh An Giang đến năm 2025 (Chương trình) tại Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 13/12/2022. Quyết định gồm có 03 điều, có hiệu lực kể từ ngày ký với các nội dung chính như sau:

a) Mục tiêu: Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025 thông qua việc tập hợp nguồn lực KH&CN nhằm góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn; nâng cao chất lượng đời sống của người dân; thúc đẩy liên kết giữa các địa phương trong tỉnh.

b) Nội dung:

(1) Nghiên cứu hoàn thiện và đổi mới cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh;

(2) Nghiên cứu các giải pháp phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn bền vững;

(3) Xây dựng mô hình nông thôn mới trên cơ sở ứng dụng các giải pháp KH&CN để phát triển kinh tế, xã hội;

(4) Thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới.

c) Mức chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ, mô hình thuộc Chương trình:

(1) Mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước thực hiện theo quy định tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 và Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của TTCP;

(2) Mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tối đa đến 100% tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ;

(3) Mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở tối đa đến 50% tổng kinh phí thực hiện nhưng không quá 60 triệu đồng/nhiệm vụ;

(4) Mức hỗ trợ thực hiện mô hình sản xuất phục vụ xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

d) Trình tự, thủ tục hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ, mô hình thuộc Chương trình:

(1) Nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước áp dụng theo quy định tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của TTCP, Quyết định số 923/QĐ-TTg và các quy định của pháp luật hiện hành;

(2) Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh áp dụng theo quy định tại Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 của UBND tỉnh quy định quản lý thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang, Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND và các quy định của pháp luật hiện hành;

(3) Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, mô hình sản xuất phục vụ xây dựng nông thôn mới áp dụng theo quy định tại Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh quy định quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang và các quy định của pháp luật hiện hành.

Thứ hai, trên cơ sở tổ chức thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg và Quyết định số 3029/QĐ-UBND, Sở Khoa học và Công nghệ đã phát hành thông báo đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN các cấp. Kết quả đã nhận được 03 đề xuất, đặt hàng bao gồm 01 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia “*Theo dõi sự tăng trưởng chiều cao cây lúa bằng hệ thống quét laser không người lái*” do Trường Đại học Bách khoa (Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh) đề xuất, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tổng hợp theo Công văn số 71/UBND-KTN ngày 31/01-2023 của UBND tỉnh An Giang.

*** Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh:** Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề tài: “*Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình trồng hoa phục vụ du lịch tại tỉnh An Giang*”, với mục tiêu cụ thể:

(1) Chuyển giao, tiếp nhận được các quy trình công nghệ sản xuất 06 loài hoa phù hợp với điều kiện canh tác tại tỉnh An Giang;

(2) Xây dựng được mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất 06 loài hoa phục vụ phát triển du lịch. Trong đó, ưu tiên phát triển các loài hoa cắt cành tạo cảnh quan phục vụ du lịch góp phần tăng giá trị của sản phẩm hoa, nâng cao thu nhập cho người dân trồng hoa;



Hội đồng tư vấn, xét duyệt nhiệm vụ KH&CN



Làng hoa An Thạnh, Chợ Mới

(3) Đào tạo, tập huấn được ít nhất 120 lượt người về quy trình kỹ thuật sản xuất 06 loài hoa. Đề tài do Thạc sĩ Nguyễn Huỳnh Hoa Lý làm chủ nhiệm, Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang chủ trì.

*** Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở:**
Sở KH&CN đang triển khai 02 nhiệm vụ: “Đánh giá khả năng thích nghi của hoa trà my trồng ở điều kiện khí hậu thị xã Tịnh Biên” do Ths. Nguyễn Văn Toàn chủ nhiệm, Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang chủ trì; “Nghiên cứu sản xuất phân hữu cơ từ nguyên liệu lục bình sử dụng trong sản xuất rau, màu” do Ths. Nguyễn Ngọc Giàu chủ nhiệm, Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang chủ trì.

Ngoài ra, trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định số 3029/QĐ-UBND còn gặp một số khó khăn, vướng mắc về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các mô hình sản xuất phục vụ xây dựng nông thôn mới thuộc Chương trình, Sở KH&CN đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định 512/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định

số 3029/QĐ-UBND ngày 13/12/022; theo đó: “Cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các mô hình sản xuất phục vụ xây dựng nông thôn mới thuộc Chương trình, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành”.

2. Phương hướng hoạt động trong thời gian tới:

Một là, dự kiến trong năm 2023, Sở KH&CN sẽ tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 923/QĐ-TTg, Quyết định số 3029/QĐ-UBND và các văn bản có liên quan thông qua hội nghị, hội thảo và các kênh truyền thông đại chúng, mạng xã hội nhằm giới thiệu chính sách đến đông đảo tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài tỉnh. Đồng thời, Sở KH&CN sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức hỗ trợ thực hiện 10 - 15 nhiệm vụ KH&CN các cấp có tính cấp thiết, khả thi cao, tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp phục vụ trực tiếp xây dựng nông thôn mới tại địa phương với kinh phí hỗ trợ khoảng 1,325 tỷ đồng.



Núi Cấm, thị xã Tịnh Biên



Cây lục bình trên một kênh, rạch An Giang

Hai là, từ nay đến năm 2025, đề các giải pháp khoa học, ứng dụng công nghệ đảm bảo tăng hiệu quả kinh tế tối thiểu 15%, đồng thời thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; tối thiểu 80% mô hình sản xuất phục vụ xây dựng nông thôn mới được triển khai trong Chương trình có sự liên kết theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; tối thiểu 25% mô hình sản xuất phục vụ xây dựng nông thôn mới triển khai trong Chương trình được thực hiện ở các địa phương chưa đạt chuẩn nông thôn mới, góp phần đẩy nhanh tiến độ đạt được các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, thu hẹp khoảng cách giữa các địa phương trên địa bàn tỉnh; tối thiểu 50% giải pháp, mô hình triển khai trong Chương trình được các địa phương tiếp tục triển khai, nhân rộng sau khi được đánh giá nghiệm thu, Sở KH&CN sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan:

(1) Tiếp tục nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh;

(2) Đề xuất, thực hiện ít nhất 05 nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước; ít nhất 20 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở nhằm triển khai các giải pháp khoa học, công nghệ phục vụ phát triển nền nông nghiệp có trách nhiệm theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ cao và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống giảm nhẹ thiên tai; giải pháp tổng hợp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, bảo vệ môi trường và cảnh quan nông thôn; giải pháp quản trị và kết nối các cộng đồng cư dân gắn với cải thiện dịch vụ công và cải cách hành chính ở nông thôn;

(3) Xây dựng và nhân rộng ít nhất 500 mô hình, dự án sản xuất phục vụ xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh, cấp huyện để phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn phù hợp với điều kiện đặc thù, phát huy được thế mạnh của từng địa phương trên cơ sở ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường theo chuỗi giá trị nhóm sản phẩm chủ lực của quốc gia và của tỉnh, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc thù địa phương./.

GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI TỈNH AN GIANG

TS. Đoàn Thanh Nghị¹

Tóm tắt: Chuyển đổi số là chiến lược hiệu quả để thúc đẩy phát triển và hiện đại hóa quốc gia, tập trung vào tăng trưởng kinh tế và phát triển nền kinh tế số, xanh, tuần hoàn và bền vững. Trong thời đại Cách mạng Công nghiệp 4.0, việc áp dụng giải pháp chuyển đổi số trở nên rất quan trọng cho doanh nghiệp. Bài viết này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tìm kiếm và áp dụng các giải pháp chuyển đổi số phù hợp để cải thiện hiệu suất kinh doanh, giảm chi phí và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Đồng thời, bài viết sẽ cung cấp lộ trình và giải pháp cụ thể cho chuyển đổi số trong từng lĩnh vực kinh doanh, trong đó có phân tích những khó khăn, thách thức mà doanh nghiệp sẽ đối mặt trong quá trình chuyển đổi số này.

1. Giải pháp chuyển đổi số là gì?

Giải pháp chuyển đổi số (CĐS) là quá trình áp dụng công nghệ số (CNS) và thay đổi cách thức hoạt động của một tổ chức, doanh nghiệp (DN), ngành công nghiệp hoặc xã hội với mục tiêu cải thiện hiệu quả, tăng cường sự linh hoạt và đổi mới [1]. CĐS không chỉ liên quan đến việc sử dụng CNS và các công cụ kỹ thuật số, mà còn bao gồm sự thay đổi văn hóa tổ chức, quy trình làm việc, cách tiếp cận và tư duy trong việc xử lý thông tin và quản lý hoạt động kinh doanh. Nó nhằm tận dụng tối đa tiềm năng của CNS để tạo ra giá trị mới, cải thiện hiệu suất hoạt động và tạo ra lợi thế cạnh tranh.

Các phương diện chính của giải pháp CĐS bao gồm:

Công nghệ: Áp dụng các CNS như trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (machine learning), điện toán đám mây (cloud computing), Internet of Things (IoT) và blockchain để tăng cường khả năng thu thập, phân tích và

sử dụng dữ liệu, tự động hóa quy trình và cung cấp trải nghiệm khách hàng tốt hơn.

Tối ưu hoạt động của doanh nghiệp: Tái thiết kế quy trình kinh doanh truyền thống để tận dụng CNS và dữ liệu để cải thiện hiệu suất, giảm thiểu lỗi, tăng cường sự linh hoạt và tăng tốc độ ra thị trường.

Văn hóa tổ chức: Thay đổi tư duy và cách làm việc của nhân viên để phù hợp với môi trường số hóa. Khuyến khích sự sáng tạo, khả năng học tập liên tục và khả năng thích ứng với các thay đổi công nghệ.

Khách hàng và trải nghiệm người dùng: Tạo ra trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng thông qua việc sử dụng công nghệ để cung cấp dịch vụ và sản phẩm cá nhân hóa, tương tác thông qua nhiều kênh và nâng cao sự tương tác khách hàng. Do đó, DN cần xác định đúng đối tượng khách hàng và phân khúc thị trường, nâng cao trải nghiệm và thắt chặt quan hệ với khách hàng. Từ đó có thể xác định các điểm bất cập trong

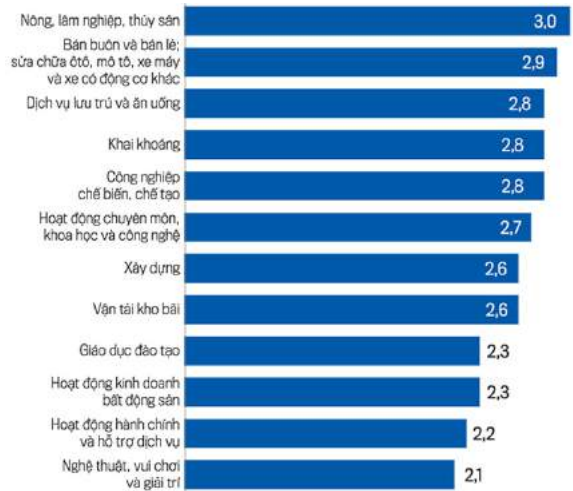
¹ Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia TP. HCM; Chuyên gia tư vấn chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa, thuộc mạng lưới chuyên gia tư vấn chuyển đổi số của Bộ kế hoạch và đầu tư.

bản đồ hành trình khách hàng (*Customer Journey*) hoặc các khu vực có sự giảm sút về tỷ lệ tương tác hoặc mua hàng.

Các tác giả của các bài báo [2], [3], [4], [5] đã trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình CDS của DN như sau: Mục tiêu của doanh nghiệp; Chiến lược CDS của doanh nghiệp; Văn hóa doanh nghiệp; Đội ngũ lãnh đạo; Nguồn nhân lực số; Cơ sở hạ tầng công nghệ; Năng lực tài chính của doanh nghiệp; Trình độ sử dụng công nghệ có ảnh hưởng đến ý định thực hiện CDS trong các DN nhỏ và vừa trên. Từ kết quả của những nghiên cứu liên quan này, tổ chức và DN có thể tùy chỉnh giải pháp CDS để phù hợp với nhu cầu và mục tiêu cụ thể của họ.

2. Hiện trạng chuyển đổi số trong DN

Theo báo cáo thường niên năm 2022 của Cục phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thì mức độ sẵn sàng CDS của các DN ở một số lĩnh vực vẫn chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu và kỳ vọng phát triển trong tình hình mới [6]. Chia sẻ về những vướng mắc trong thực hiện CDS cho DN nhỏ và vừa do Cục Phát triển doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) tổ chức vào tháng 05/2023, các chuyên gia thuộc Chương trình hỗ trợ Doanh nghiệp Chuyển đổi số (*Dự án USAID LinkSME*) cho biết hiện nay có tình trạng “nở rộ” giải pháp CDS cho các DN. Tuy nhiên, các chuyên gia cho rằng sự nở rộ này một mặt giúp nhiều DN có nhiều thông tin để lựa chọn giải pháp phù hợp, mặt khác cũng gây khó khăn cho các DN khi không có khả năng đánh giá hiệu quả của giải pháp đối với DN mình cũng như năng lực của đơn vị cung ứng giải pháp.



Hình 1. Mức độ sẵn sàng chuyển đổi số theo ngành [6]

Báo cáo “Mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp Việt Nam” phát hành năm 2022 [6] cho thấy có 12/16 ngành kinh tế được khảo sát có mức độ sẵn sàng chuyển đổi số trên mức trung bình (2,5 điểm) (Hình 1).

“Điểm nghẽn” và “hố sụt” trong chuyển đổi số

Trong hành trình CDS, các DN sẽ gặp phải những điểm nghẽn, đối mặt với các “hố sụt” đòi hỏi phải nỗ lực vượt qua để đi đến thành công. Tất nhiên, trong giai đoạn đầu tiên, bất kỳ DN nào cũng phải trải qua giai đoạn thử nghiệm, sau đó mới có những cú huých để tăng tốc thúc đẩy chuyển đổi. Tuy nhiên, từ cú huých đến khi DN đạt được mức CDS hiệu quả sẽ gặp những “hố sụt”. Thực tế bất kỳ công nghệ nào để đi vào cuộc sống đều trải qua vòng đời và qua “hố sụt”. Trong CDS, các DN phải nỗ lực rất lớn thì mới có thể vượt qua được “hố sụt” này và đạt được quy mô nhất định. Theo các chuyên gia, hành trình CDS của các DN sẽ phải trải qua đường cong chấp nhận công nghệ với 5 cấp độ như trong Hình 2.



Hình 2. Đường cong chấp nhận công nghệ



Hình 3. Các thành phần của chiến lược chuyển đổi số

Tại tỉnh An Giang, theo báo cáo 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2023, ngày 28/06/2023 của Sở Công Thương tỉnh An Giang [7] thì tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 06 tháng năm 2023, ước đạt 42.394 tỷ đồng, tăng 17,42% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 80,88% so với kịch bản (Kịch bản ước đạt 53.164 tỷ đồng) và đạt 40,78% so với kế hoạch năm 2023 (Kế hoạch năm 2023 ước đạt 103.950 tỷ đồng). Có trên 192 DN đăng ký mới, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo nên có thể mạnh dạn áp dụng CDS. Trong đó có một lượng khá lớn DN được đăng ký mới thuộc về ngành nghề kinh doanh có mã số 4741 (bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh). Điều đó cho thấy nhu cầu về đầu tư CDS đang tăng, đây cũng là tín hiệu tốt cho việc ứng dụng CNS vào đời sống, kinh tế và xã hội tại tỉnh An Giang trong thời gian tới.

3. Chiến lược chuyển đổi số của DN

Chiến lược CDS doanh nghiệp là kế hoạch tổng thể và phương pháp tiếp cận để áp dụng CNS và thay đổi cách thức hoạt động của DN nhằm cải thiện hiệu quả, tăng cường sự linh hoạt và đổi mới. Nói một cách dễ hiểu, Chiến lược CDS là một lộ trình chi tiết về các phương pháp dự định

áp dụng để CDS một cách liền mạch và dễ dàng, giải quyết mọi thách thức phải đối mặt trên con đường chuyển đổi. Một chiến lược CDS tốt là rất quan trọng để đảm bảo: Thiết kế lại toàn bộ mô hình kinh doanh với trọng tâm là trải nghiệm khách hàng; Các sáng kiến công nghệ dựa trên kết quả và giá trị cao. Các tổ chức triển khai CDS cần phải thực hiện sự đổi mới và hiệu quả trong từng lõi của tổ chức. CDS hiệu quả đòi hỏi phải thực hiện các hoạt động làm thay đổi cách thức vận hành của tổ chức truyền thống [8]. Do đó, Chiến lược CDS cần một số thành phần cơ bản phải đưa vào chiến lược, như được trình bày trong Hình 3.

Sau khi đã xây dựng được chiến lược CDS, DN có thể bắt đầu xây dựng các giải pháp CDS phù hợp và hiệu quả, trong đó tập trung vào 1 trong 3 định hướng chính là: tối ưu hoạt động, trải nghiệm khách hàng, mô hình kinh doanh (Hình 4).

4. Lộ trình chuyển đổi số cho DN

Các tác giả của [9] đã đề xuất lộ trình CDS phổ biến cho DNNVV tại Việt Nam bao gồm giai đoạn chuẩn bị và 03 giai đoạn để thực hiện chuyển đổi dần từ “doing digital” sang “being digital”. Các giai đoạn có thể được thực hiện song song hoặc nối tiếp nhau, tùy thuộc vào mục tiêu và tiềm lực hiện tại của DN.



Hình 4. Ba định hướng chiến lược giúp doanh nghiệp chuyển đổi số hiệu quả

Giai đoạn chuẩn bị - Xác định mục tiêu và chiến lược chuyển đổi số: Xác định mục tiêu chiến lược và tầm nhìn CDS; Xây dựng chiến lược CDS tích hợp vào chiến lược chung của DN dựa trên đánh giá mức độ sẵn sàng và mục tiêu của DN; Xác định kiến trúc tổng thể của DN (*enterprise architecture*).

Giai đoạn 1 - Chuyển đổi số mô hình kinh doanh: Áp dụng CNS để mở rộng hệ thống kênh phân phối, tiếp thị, bán hàng và nâng cao hiệu quả hoạt động chăm sóc khách hàng, hình thành Trải nghiệm khách hàng; Từng bước triển khai áp dụng CNS cho chuỗi cung ứng (kết nối quản lý hàng tồn kho, sản xuất, mua hàng đầu vào); Áp dụng CNS cho nghiệp vụ kế toán, tài chính; Xây dựng khung cơ sở dữ liệu chung về kinh doanh, cung ứng và kế toán; Xây dựng chính sách bảo mật kinh doanh, dữ liệu và áp dụng các công cụ bảo mật.

Giai đoạn 2 - Hoàn thiện và chuyển đổi số mô hình quản trị: Xây dựng và hoàn thiện mô hình quản trị đi từ cơ cấu tổ chức, con người, chính sách, quy trình cho tất cả các mảng nghiệp vụ chức năng của DN; Xây dựng chỉ tiêu quản trị (KPI/OKR) và hệ thống báo cáo quản trị, và yêu cầu cơ sở

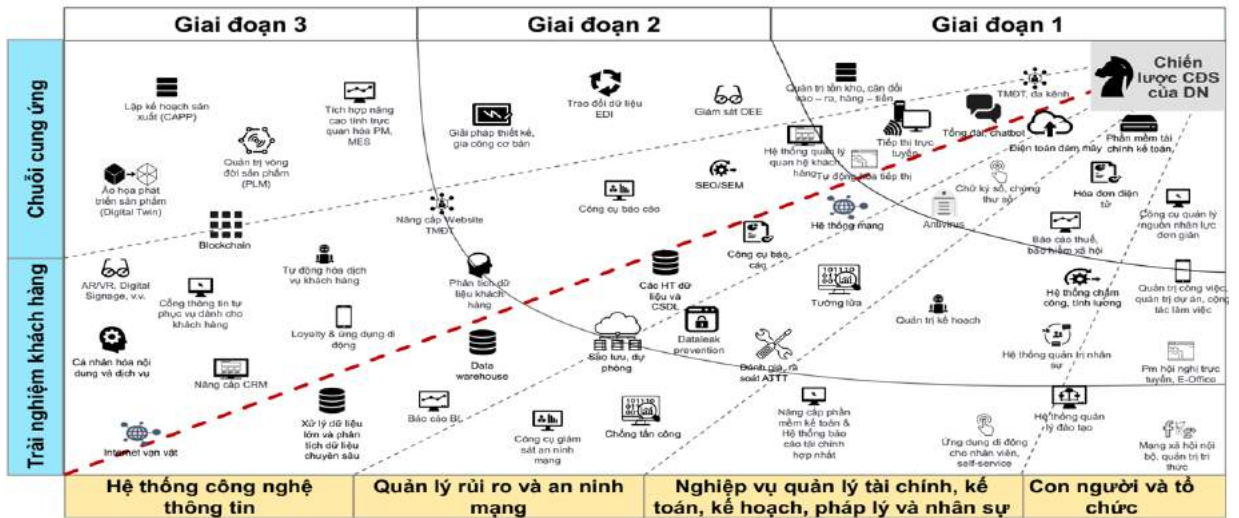
dữ liệu; Xác định các yêu cầu phục vụ mục đích tích hợp, CDS toàn diện; Áp dụng CNS cho hệ thống báo cáo quản trị; Chuyển đổi số/tự động hóa quy trình cho các mảng nghiệp vụ bao gồm lập kế hoạch, ngân sách và dự báo; quản trị nhân sự; quản lý công việc, v,v; Xây dựng cơ sở dữ liệu chung của toàn DN; Xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng.

Giai đoạn 3 - Kết nối kinh doanh và quản trị, đổi mới sáng tạo để tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới: Áp dụng CNS để từng bước kết nối các hệ thống hiện có thành một hệ thống thông tin xuyên suốt từ kinh doanh đến các nghiệp vụ quản trị trong DN; Xây dựng cơ sở dữ liệu chung trong toàn bộ DN; Đầu tư vào đổi mới sáng tạo (R&D) để tạo ra các thay đổi trong sản phẩm, dịch vụ và không ngừng nâng cấp các hệ thống hiện tại; Áp dụng CNS mới để đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho dữ liệu của toàn DN; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động kinh doanh để quản trị DN, phục vụ một số lượng lớn khách hàng trong thời gian thực, cung cấp thông tin chuyên sâu, giúp nâng cao trải nghiệm số của khách hàng.

5. Các giải pháp chuyển đổi số theo từng lĩnh vực

Các giải pháp công nghệ theo từng giai đoạn của lộ trình CDS:

- Lộ trình triển khai các giải pháp công nghệ cho các DNNVV (không bao gồm các DN thuộc Khối Sản xuất) [9] được minh họa theo sơ đồ như Hình 5, trong đó trọng tâm các giải pháp triển khai theo các giai đoạn như sau:



Hình 5. Các giải pháp công nghệ theo từng giai đoạn của chuyển đổi số

Giai đoạn chuẩn bị: Thực hiện thu thập, phân tích và đánh giá về hiện trạng môi trường, điều kiện của DN theo các góc độ khác nhau.

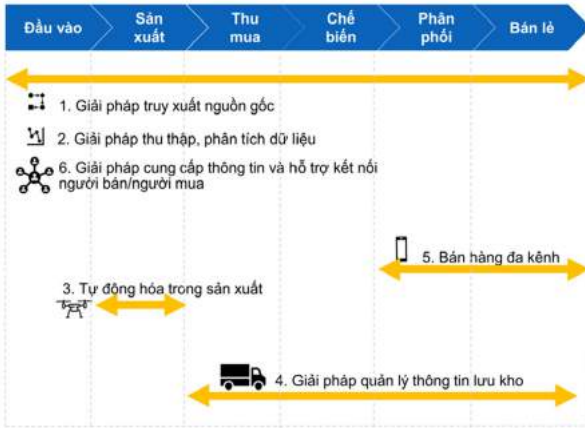
Giai đoạn 1: Tập trung vào việc chuyển đổi mô hình kinh doanh, nâng cao trải nghiệm khách hàng, mở rộng thị trường, tập khách hàng, tăng trưởng doanh thu.

Giai đoạn 2: Sau giai đoạn 1 (chuẩn bị về mô hình quản trị, nhân sự), giai đoạn 2 là tập trung vào việc chuyển đổi mô hình vận hành và môi trường làm việc, tối ưu, nâng cao năng lực quản trị.

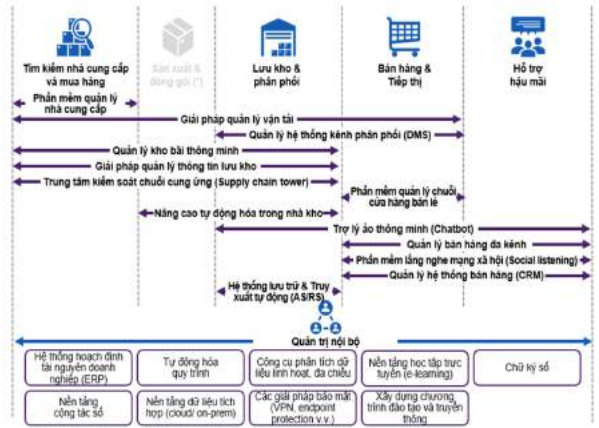
Giai đoạn 3: Tập trung vào việc kết nối các hệ thống kinh doanh và vận hành.

- Ngoài ra, DN có thể tham khảo các giải pháp của trên 41 đơn vị cung cấp giải pháp CDS trong quyển “Trang vàng giải pháp CDS cho doanh nghiệp” của Cục phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phát hành vào tháng 04 năm 2023 [10]. Đây là bộ cơ sở dữ liệu về các giải pháp CDS cho DN đầu tiên được công bố tại Việt Nam, góp phần quan trọng vào

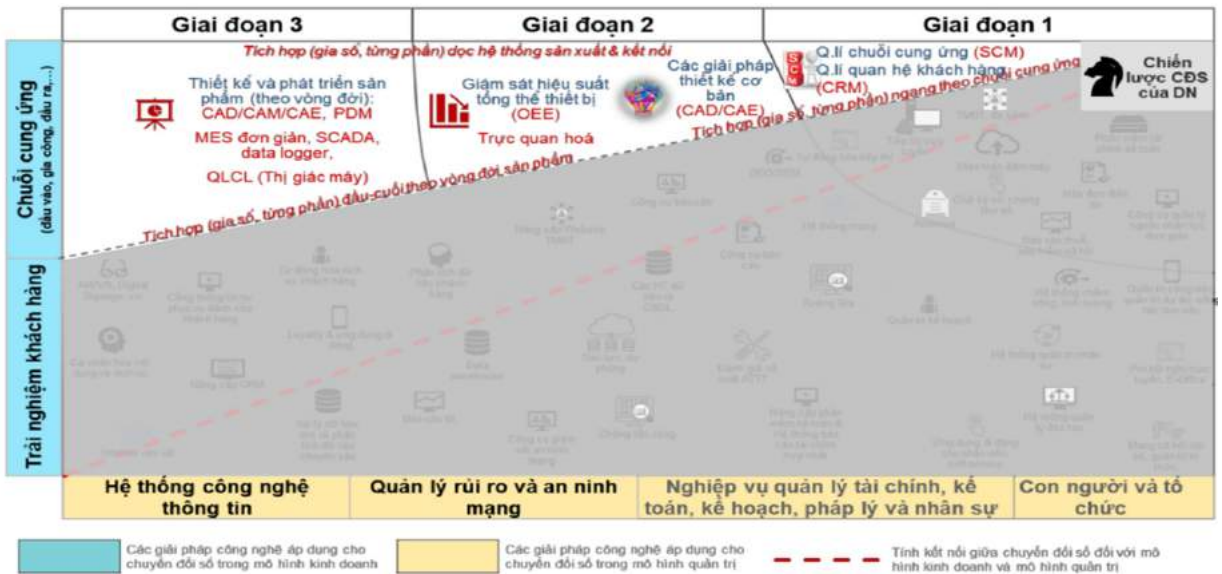
cung cấp thông tin, kết nối giải pháp cho cộng đồng DN khi thực hiện CDS. Trang vàng về Giải pháp CDS DN cung cấp hơn 50 giải pháp CDS, bao gồm các nhóm giải pháp phù hợp cho nhiều ngành và lĩnh vực khác nhau. Các nhóm giải pháp bao gồm: giải pháp chung dùng chung cho nhiều ngành và lĩnh vực; giải pháp sản xuất; giải pháp hạ tầng và quản lý thông tin; và giải pháp đặc thù dành riêng cho các ngành y tế, xăng dầu, vận tải, kho bãi và truy xuất nguồn gốc. Nhờ những giải pháp này, DN có thể theo dõi các hoạt động sản xuất từ quá trình hoạt động trong nhà máy cho đến quá trình phân phối và vận chuyển hàng hóa. Điều này giúp đảm bảo rằng sản phẩm và hàng hóa được gửi đến người tiêu dùng một cách hiệu quả và đáng tin cậy. Lộ trình và giải pháp đề xuất cho lĩnh vực nông nghiệp, thương mại và dịch vụ, công nghiệp và xây dựng được trình bày như trong Hình 6, Hình 7, Hình 8.



Hình 6. Lộ trình và giải pháp đề xuất cho lĩnh vực nông nghiệp



Hình 7. Lộ trình và giải pháp chuyển đổi số lĩnh vực thương mại và dịch vụ



Hình 8. Lộ trình và giải pháp chuyển đổi số lĩnh vực công nghiệp và xây dựng

6. Kết luận

Chuyển đổi số được coi là một xu hướng không thể tránh khỏi và là giải pháp quan trọng để DN phát triển nhanh chóng và bền vững. Tuy đòi hỏi đầu tư và cam kết, nhưng nếu thực hiện hiệu quả, CĐS mang lại nhiều lợi ích và cơ hội phát triển trong môi trường kinh doanh hiện nay. Điều này cần sự hỗ trợ và hợp tác chặt chẽ giữa Chính phủ, các Bộ, Ngành, địa phương và cộng đồng DN để triển khai đồng bộ các giải pháp trong quá trình CĐS.

Đề thúc đẩy chuyển đổi số, cần thay đổi nhận thức của DN về tầm quan trọng của nó và Chính phủ cần đưa ra chính sách hỗ trợ kịp thời và hiệu quả. Các DN cần thực hiện nhiều công việc như đánh giá công nghệ, tạo môi trường ưu tiên, tối ưu hóa quy trình, tích hợp dữ liệu và phân tích thông tin, tăng cường an ninh và bảo vệ dữ liệu, cũng như xây dựng trải nghiệm khách hàng tốt hơn. Hợp tác chặt chẽ giữa các bên liên quan là quan trọng để triển khai hiệu quả các giải pháp CĐS.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Thông tin và Truyền thông, “Cẩm nang chuyên đổi số.” Thông tin và Truyền thông, 2021.
- [2] B. T. Sen Nguyễn Thị Mai Hương, “Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định thực hiện chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội,” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 226, no. 18. pp. 347–355, 2021, doi: 10.15625/vj.2018-0016.
- [3] H. Le Viet and H. Dang Quoc, “The Factors Affecting Digital Transformation in Vietnam Logistics Enterprises,” *Electronics (Switzerland)*, vol. 12, no. 8. 2023, doi: 10.3390/electronics12081825.
- [4] R. Rupeika-Apoga, K. Petrovska, and L. Bule, “The Effect of Digital Orientation and Digital Capability on Digital Transformation of SMEs during the COVID-19 Pandemic,” *J. Theor. Appl. Electron. Commer. Res.*, vol. 17, no. 2, pp. 669–685, 2022, doi: 10.3390/jtaer17020035.
- [5] B. H. Leso, M. N. Cortimiglia, and A. Ghezzi, “The contribution of organizational culture, structure, and leadership factors in the digital transformation of SMEs: a mixed-methods approach,” *Cognition, Technology and Work*, vol. 25, no. 1. pp. 151–179, 2023, doi: 10.1007/s10111-022-00714-2.
- [6] “Báo cáo thường niên chuyển đổi số doanh nghiệp 2022.” Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cục phát triển doanh nghiệp, 2022.
- [7] “Kết quả thực hiện nhiệm vụ ngành Công Thương 06 tháng và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2023.” Sở Công thương tỉnh An Giang, 2023.
- [8] A. M. George Westerman, Didier Bonnet, *Số Hóa Doanh Nghiệp: Từ Chiến Lược Đến Thực Thi*. Nhà Xuất bản Công Thương, 2021.
- [9] Văn phòng chuyển đổi số cục phát triển doanh nghiệp “Sổ tay chuyển đổi số cho doanh nghiệp tại Việt Nam.” Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2022.
- [10] “Trang vàng chuyển đổi số doanh nghiệp.” Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cục phát triển doanh nghiệp, 2023.



NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG QUY TRÌNH TRỒNG ỚT CHARAPITA (*CAPSICUM CHINENSE*) TRONG NHÀ LƯỚI THEO HƯỚNG AN TOÀN

Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang

Ngoài hương vị đặc biệt, quả ớt Charapita rất chắc, giòn. Ớt Charapita được ưa chuộng bởi nhiều lợi ích sức khỏe mà nó mang lại như chống viêm, giảm đau, chống oxy hóa mạnh, giảm glucose trong máu, kháng nấm và kháng khuẩn,... đồng thời, cây ớt charapita có màu sắc bắt mắt nên được nhiều người ưa chuộng, dùng để làm cây cảnh trang trí trong nhà.

Trong những năm gần đây việc sản xuất rau, quả tươi an toàn đã được nhiều địa phương quan tâm đầu tư nghiên cứu và phát triển. Tuy nhiên việc sản xuất rau theo hướng an toàn chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của xã hội.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh An Giang trồng ớt Charpita vẫn chưa được phổ biến, chưa có báo cáo kết quả nghiên cứu nào về khảo nghiệm giống, cũng như quy trình trồng,... Ngoài ra, việc sản xuất rau, quả theo hướng an toàn chưa được nhiều. Việc sản xuất rau, quả tươi theo hướng an toàn ngăn ngừa, hạn chế rủi ro từ các mối nguy cơ ô nhiễm, ảnh hưởng đến sự an toàn, chất lượng sản phẩm rau, quả, môi trường, sức khỏe, an toàn lao động trong sản xuất, thu hoạch và xử lý sau thu hoạch là việc làm thực sự cần thiết trong tình hình hiện nay.

Đề tài được thực hiện với mục tiêu nhằm **Xây dựng quy trình trồng ớt Charapita (*capsicum chinense*) trong nhà lưới theo**

hướng an toàn. Kết quả này là cơ sở nhân rộng mô hình trồng rau trong tỉnh An Giang. Bước đầu tạo nguồn nguyên liệu phục vụ cho các nghiên cứu tiếp theo, cũng như đa dạng hóa các sản phẩm, tăng giá trị tiềm năng giống cây trồng.

Thí nghiệm được bố trí theo thể thức hoàn toàn ngẫu nhiên 1 nhân tố trên 03 loại giá thể với 03 lần lặp lại. Mỗi lặp lại gồm 10 chậu, mỗi chậu trồng 01 cây. Công thức giá thể được sử dụng như sau:

- NT1: Giá thể sản xuất bởi Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang.
- NT2: 70% mụn xơ dừa + 20% phân trùn quế + 10% tro trấu.
- NT3: Giá thể đất thịt.

Trong đó NT1 gồm có: Bả phụ phẩm sản xuất nấm ủ với phân bò có bổ sung 0,5% v/w hỗn hợp chế phẩm trichoderma, vi khuẩn và tro trấu. Được sản xuất bởi Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang từ Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2019 “Nghiên cứu quy trình canh tác, chọn tạo một số loại rau màu theo hướng an toàn tại An Giang”.

Việc tưới phân, chăm sóc được tiến hành đồng nhất giữa các nghiệm thức.

Qua thời gian thực hiện từ tháng 8/2022 đến tháng 5/2023, nhóm đã đạt được các mục tiêu đề ra. Cụ thể đã tuyển chọn được một giống ớt Charapita từ Ninseed cho tỉ lệ vô mẫu sạch và nảy chồi đạt cao nhất 86,67%.



Thuần dưỡng ớt Charapita cây mô ngoài vườn ươm



Bố trí thí nghiệm ớt Charapita trong nhà lưới



Lấy chỉ tiêu sinh trưởng ớt Charapita trong nhà lưới



Thu chỉ tiêu năng suất ớt Charapita trong nhà lưới

Xây dựng quy trình trồng ớt Charapita (*Capsicum chinense*) cây mô trong điều kiện nhà lưới theo hướng an toàn với tỉ lệ sống của ớt Charapita cây mô sau 01 tháng thuần dưỡng đạt 96% trong điều kiện vườn ươm. Giống ớt Charapita từ công ty Ninseed và nghiệm thức giá thể được chọn để đưa vào quy trình trồng ớt Charapita: “Bã phụ phẩm sản xuất nấm ủ với phân bò có bổ sung 0,5% v/w hỗn hợp chế phẩm trichoderma, vi khuẩn và tro trấu” cho sự sinh trưởng, phát triển và năng suất ớt đạt cao nhất với chiều cao cây đạt 183,7 cm; trọng lượng ớt trung bình đạt 9,3 gram; kích thước trung bình đạt 8,4 mm/trái; số trái ớt trung bình đạt 152,5 trái/cây; tổng năng suất đạt 26,87 kg.

Kết quả phân tích chỉ tiêu hàm lượng kim loại nặng ớt Charapita: nitrate, chì, cadimi và thủy ngân theo quyết định số 99/2008/QĐ-BNN cho thấy đạt mức giới hạn cho phép sản phẩm rau quả an toàn. Căn cứ vào tổng điểm chung đánh giá cảm quan ớt Charapita là 18,3 và tiến hành đối chiếu so sánh với mục 4.8 của TCVN 3215 – 1979, mẫu ớt Charapita đạt loại khá về các chỉ tiêu cảm quan.

Trong thời gian trồng và chăm sóc cây ớt Charapita, xuất hiện sâu bệnh hại qua các giai đoạn sinh trưởng đến thu hoạch ớt.

Giai đoạn 35 NSKT, xuất hiện bệnh vàng lá, héo lá, rụng lá do cây thiếu đạm, do rễ ớt bị hư tổn, không hút được nước và chất dinh dưỡng dẫn đến lá vàng và rụng. Giai đoạn 45 NSKT, hiện bệnh đốm lá do nấm *Cercospora capsici*. Giai đoạn 50 NSKT, cây ớt Charapita xuất hiện bệnh héo xanh, héo tươi do vi khuẩn *Pseudomonas solanacearum* gây ra. Giai đoạn 95 NSKT, cây ớt Charapita xuất hiện bệnh khảm do virus, lá ớt biến dạng,

xoăn lại, mép cong lên trên hay lá có màu sắc thay đổi hoặc từng lá có từng mảng xanh đậm hay vàng hoặc vàng xen lẫn xanh,... Bệnh do virus gây ra mà tác nhân truyền bệnh là các loài rầy, rệp, tuyến trùng chích hút.

*** Biện pháp phòng ngừa:**

Thoát nước thật tốt cho cây, không để ngập úng bộ rễ. Bón phân khoáng hữu cơ organic. Ngắt bỏ lá bệnh, nên tưới vào buổi sáng để lá khô nhanh, cần chú ý hạn chế thời gian ẩm của lá. Phun chế phẩm sinh học Nano bạc.

Phun chế phẩm sinh học Nano bạc Biosun. Tưới nước thật tốt, hạn chế để vườn quá ẩm, hay quá khô. Không để chế độ nước thay đổi đột ngột để làm đứt rễ.

Thăm vườn thường xuyên nhằm phát hiện bệnh sớm để có hướng giải quyết kịp thời. Bón phân đầy đủ, cân đối cho cây sinh trưởng tốt. Phun chế phẩm sinh học Nano bạc đồng.

Vệ sinh an toàn thực phẩm trong rau xanh đang thực sự trở thành vấn đề quan tâm của toàn xã hội. Mô hình trồng rau sạch, an toàn cần được tiếp tục tuyên truyền và nhân rộng. Bời rau an toàn không chỉ đảm bảo nguồn rau sạch cung cấp cho thị trường mà còn góp phần bảo vệ sức khỏe của người sản xuất, người tiêu dùng, đồng thời nâng cao thu nhập cho các hộ dân.

Trồng rau theo hướng an toàn đem lại nhiều lợi ích, không chỉ trên phương diện kinh tế mà còn có ý nghĩa về mặt xã hội, góp phần bảo vệ môi trường. Đây cũng là cơ sở để tiến tới sản xuất rau theo các tiêu chuẩn cao hơn, hướng tới một nền sản xuất sạch và bền vững, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng, có giá trị kinh tế cao./.

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CÁC CHẾ PHẨM CÓ TÁC DỤNG HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH TỪ HOA THỐT NỐT (*BORASSUS FLABELLIFER L.*) TẠI AN GIANG

1. Giới thiệu

Thốt nốt là loại cây đặc trưng của vùng Bảy Núi, nó được sử dụng làm các sản phẩm liên quan đến lĩnh vực thực phẩm, dược phẩm và các sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh,... Hoa thốt nốt là phụ phẩm trong quá trình canh tác và sản xuất các sản phẩm từ cây thốt nốt. Hoa thốt nốt thường được loại bỏ trong quá trình canh tác để tiến hành lấy nước và các sản phẩm khác (hoa thốt nốt đực), đây là một nguồn nguyên liệu có chứa nhiều hợp chất có khả năng làm nguyên liệu để sản xuất các sản phẩm có khả năng hỗ trợ và điều trị bệnh. Đồng thời, việc tận dụng phụ phẩm của thốt nốt góp phần làm gia tăng giá trị của cây thốt nốt và góp phần làm tăng giá trị kinh tế cho người dân, đặc biệt là người dân trồng cây thốt nốt.

Bệnh gout và đái tháo đường là những bệnh phổ biến ở Việt Nam và các nước trên thế giới. Các bệnh gout và đái tháo đường thường sử dụng phương pháp thuốc tây để điều trị và làm giảm các cơn đau và hạ glucose huyết. Việc sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc hóa học thường dẫn đến nhiều tác dụng phụ trong quá trình hỗ trợ điều trị. Xu hướng hiện nay trên thế giới và Việt Nam là sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên có khả năng hỗ trợ và điều trị bệnh nhưng không có tác dụng phụ kèm theo.

Hoa thốt nốt đực của vùng Thất Sơn tỉnh An Giang có chứa nhóm saponin steroid,

Trung tâm Công nghệ Sinh học tỉnh An Giang

chủ yếu là spirostan và dioscin. Trong đó dioscin đã được nghiên cứu có tác dụng chống ung thư và chống viêm rất mạnh trên mô hình thử in vitro (tế bào) và mô hình in vivo. Các kết quả này gợi ý rằng chất dioscin là hoạt chất chính mang lại các tác dụng đã được đề cập của hoa thốt nốt đực nên có thể sử dụng làm chất đánh dấu trong các tiêu chí định tính và định lượng. Dioscin là một hợp chất steroid, được hình thành khi diosgenin và glucoside liên kết với nhau thông qua liên kết $\beta - 1,3$ glycosidic. Đây là hợp chất được tìm thấy chủ yếu trong thực vật thuộc chi củ Nâu (tên khoa học là *Dioscorea zingiberensis*). Liên kết thủy phân dioscin-diosgenin rất quan trọng, là nền tảng cơ bản trong việc sản sinh nội tiết tố có tác dụng điều trị hiệu quả việc chống nhiễm trùng, các bệnh do virus, bệnh khớp, các bệnh về tim mạch, da liễu. Bên cạnh đó, các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng dioscin có tác dụng chống ung thư. Cơ chế chống ung thư bằng hệ ROS của dioscin cũng được nghiên cứu bởi Wang Zhiyu (2012). Nhóm tác giả kết luận rằng dioscin, một saponin glucoside được phân lập từ một loại củ nâu (tên khoa học là *Dioscorea panthaica*) có tác dụng bảo vệ gan và chống ung thư ở người thông qua cơ chế “apoptosis”- một quá trình kiểm soát bao gồm nhiều bước, nhằm loại bỏ các tế bào không mong muốn trong một hệ thống sinh học. Nghiên cứu đã khẳng định



Hoa thốt nốt đực



Hoa thốt nốt khô

dioscin ức chế tế bào ung thư do gây ra dây chuyền phản ứng oxy hóa khử (ROS). Song song đó, Xinwei Zhao (2016) cũng tiến hành nghiên cứu và đưa ra cơ chế chống ung thư cổ tử cung. Đồng thời, nghiên cứu của Yao Chen Wang (2012) chứng minh được khả năng chống ung thư phổi của dioscin.

Với những lợi ích của việc ứng dụng của cây dược liệu trong việc hỗ trợ và điều trị bệnh cũng như nguồn nguyên liệu phong phú của địa phương nên việc nghiên cứu sản xuất các sản phẩm có khả năng hỗ trợ và điều trị bệnh từ hoa của cây thốt nốt là hết sức cần thiết. Dựa theo các kết quả nghiên cứu khoa học trên và kết quả nghiên cứu của giai đoạn 1, hoa thốt nốt có tác dụng hạ đường huyết, kháng khuẩn, kháng viêm, giảm đau trong viêm khớp. Việc sản xuất các sản phẩm từ hoa thốt nốt để hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường và bệnh gout có thể giảm chi phí điều trị cho bệnh nhân và nâng cao đời sống kinh tế của người dân trồng dược liệu. Đồng thời góp phần chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng theo chương trình quốc gia về thuốc từ dược liệu mà Việt Nam đang thực hiện. Chính vì những lý do nêu trên, chúng tôi đề xuất đề tài

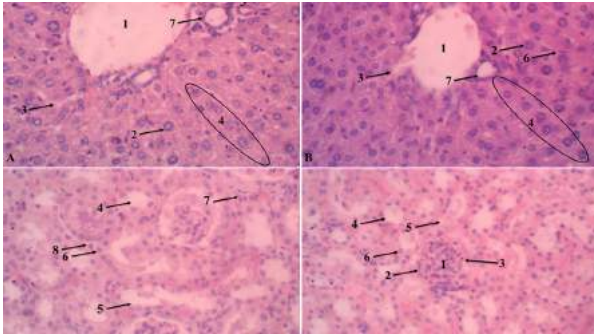
“Nghiên cứu phát triển các chế phẩm có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh từ hoa thốt nốt (Borassus flabellifer L.) tại An Giang - Giai đoạn 2”.

2. Mục tiêu

- Xây dựng quy trình thu hoạch và xử lý nguyên liệu hoa thốt nốt.
- Xây dựng bộ tiêu chuẩn kiểm nghiệm của cao nước và viên nang từ hoa thốt nốt.
- Đánh giá tính an toàn, tác động dược lý của cao hoa thốt nốt đối với bệnh gout và bệnh đái tháo đường trên thực nghiệm tiền lâm sàng.

3. Kết quả đạt được

Đề tài “Nghiên cứu phát triển sản phẩm viên nang có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh từ hoa Thốt nốt (*Borassus flabellifer L.*) tại An Giang - Giai đoạn 2” đã xây dựng quy trình thu hoạch và xử lý nguyên liệu, đánh giá chất lượng của hoa thốt nốt đực, xây dựng quy trình chiết xuất cao nước từ hoa thốt nốt quy mô công nghiệp và bộ tiêu chuẩn kiểm nghiệm cao nước quy mô Công nghiệp. Đồng thời, đề tài cung cấp cơ sở về tính an toàn và tác dụng dược lý của cao hoa thốt nốt đực qua khảo sát độc tính cấp đường uống, độc tính bán trường diễn và tác dụng hạ glucose huyết in vivo, tác dụng điều trị gout trên mô hình chuột nhắt.



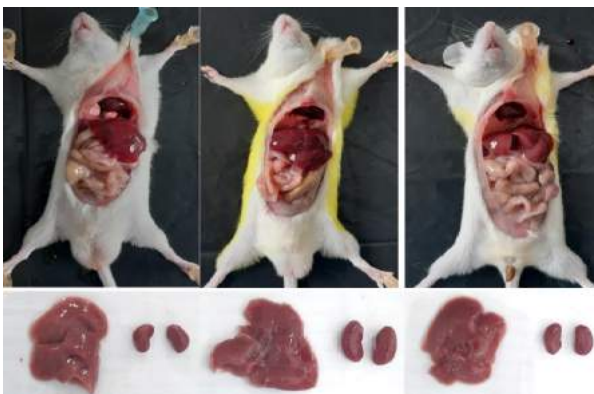
Cấu trúc vi thể gan và thận chuột thử độc tính cấp sau 14 ngày



Nhóm nghiên cứu thực hiện định lượng hàm lượng dioscin trong cao hoa thốt nốt

Hoa thốt nốt được thu ở xã An Cư, thị xã Tịnh Biên, hoa trổ vào tháng 12 và khi đạt độ tuổi khoảng 30 ngày kể từ khi trổ ra khỏi thân cây là thời điểm hoa đạt hàm lượng dược chất cao nhất. Quy trình chiết xuất hoa thốt nốt quy mô công nghiệp đã được xây dựng và thực hiện tại Nhà Máy sản xuất dược liệu của Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm với các thông số tối ưu. Nhóm nghiên cứu đã xây dựng bộ tiêu chuẩn kiểm nghiệm cao hoa thốt nốt theo tiêu chuẩn cơ sở (độ ẩm, độ tro toàn phần, hàm lượng kim loại nặng, giới hạn nhiễm khuẩn). Đánh giá dược chất lượng của cao về mặt định tính bằng phương pháp hóa học, sắc ký lớp mỏng và xác định hàm lượng hoạt chất dioscin trong cao bằng phương pháp HPLC. Cao hoa thốt nốt chưa thể hiện độc tính cấp đường uống với liều 5000 mg/kg. Việc uống cao hoa thốt nốt với

liều 1400 mg/kg trong 90 ngày liên tục không ảnh hưởng đến công thức máu, chức năng gan, thận của chuột. Cao hoa thốt nốt ở liều 700 mg/kg và 1400 mg/kg khối lượng có hiệu quả kiểm soát glucose huyết, khối lượng ở chuột đái tháo đường trở về tương đương chuột bình thường và thể hiện tác động hạ uric acid cấp tính, mạn tính trên mô hình chuột nhất gây tăng acid uric bằng kali oxonat. Cao hoa thốt nốt liều 1400 mg/kg khối lượng có hiệu quả giảm đau và cho thấy cao hoa thốt nốt như một nguồn cung cấp hợp chất thiên nhiên có tác dụng giảm đau hiệu quả. Cao hoa thốt nốt liều 1400 mg/kg khối lượng đều có tác dụng kháng viêm tương đương với diclofenac liều 5 mg/kg và thể hiện tác dụng giảm mức độ phù chân chuột tốt hơn cao hoa thốt nốt liều 700 mg/kg khối lượng. Cao hoa thốt nốt có hiệu quả dự phòng viêm cấp tốt hơn điều trị viêm cấp.



Giải phẫu chuột quan sát đại thể gan và thận

4. Hiệu quả kinh tế và xã hội

Nghiên cứu tác dụng hỗ trợ điều trị dựa vào các cơ sở khoa học sẽ làm tăng giá trị kinh tế của cây thốt nốt. Việc phát triển các chế phẩm từ nguồn dược liệu trong tỉnh An Giang sẽ góp phần nâng cao nguồn thuốc trong tỉnh An Giang, giảm kinh phí trong điều trị bệnh và nâng cao đời sống kinh tế của người dân trồng dược liệu./.

NGHIÊN CỨU SẢN XUẤT BỘT SƯƠNG SÂM *TILIACORA TRIANDRA* THEO HƯỚNG AN TOÀN TỪ LÁ SÂM GIÀ TRỒNG TẠI AN GIANG

KS. Nguyễn Ngọc Trâm

Cây sương sâm tên khoa học là *Tiliacora triandra* và có tên gọi khác là dây sâm, sâm sâm, dây xanh leo, cây sương sâm mọc chủ yếu ở Ấn Độ, Trung Quốc, Việt Nam. Ở Việt Nam, cây chủ yếu được trồng nhiều ở Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. Dây sương sâm mọc len lỏi ở các khu rừng mưa, thân dây leo bám vào các cây khác, cây sinh trưởng tốt ở môi trường ánh sáng từ 70-80%, độ ẩm cao từ 65-80%. Cây sương sâm cho hoa theo chùm với 6 đến 8 nhị. Mỗi bông hoa lại có màu vàng tươi đẹp mắt. Quả của cây cũng là quả mọc theo chùm. Mỗi quả lại có hình trái xoan nhỏ nhắn và cứng. Một quả có thể dài gần bằng 1 đốt ngón tay, lúc non quả có màu xanh, khi chín thì nó có màu trắng sữa.

Ở nước ta có 2 loại sương sâm: loại lá láng và sương sâm lông, dù là sương sâm nào thì cũng là dạng thân leo. Chiều dài của dây có thể lên đến 5m, lá của cây hình trái xoan, mỗi lá có thể dài đến 9cm, cuối lá hơi tù lại giống hình tim. Cây sương sâm là dược liệu có tính mát, vị đắng. Với tác dụng thanh nhiệt, giải độc,... thảo dược này thường được sử dụng làm mát, bồi bổ và tăng cường sức đề kháng cho cơ thể. Bên cạnh đó, thuốc còn được dùng với mục đích ngăn ngừa bệnh táo bón và bảo vệ gan,

dạ dày. Cây sương sâm, đặc biệt là sâm lông có chứa nhiều hoạt chất alcaloid như hayatidin, cissamparein, hayatin,...Ngoài ra, vỏ rễ cây còn chứa nhiều pereirin, menismin, cissamin,...Theo Y học cổ truyền, cây sương sâm có tác dụng nhuận tràng, thanh nhiệt, táo bón, tiêu độc, kết lỵ và nóng nhiệt. Ngoài ra, cây còn được dùng chữa các bệnh lý liên quan đến gan, huyết áp cao do tăng cholesterol hoặc bệnh dạ dày.

Trong những năm gần đây, với sự phát triển của kinh tế xã hội và truyền thông, quan niệm của con người về thực phẩm cũng đã có nhiều thay đổi. Nếu như trước đây con người chú trọng đến ăn ngon, cung cấp đầy đủ năng lượng cho hoạt động sống thì ngày nay con người quan tâm thêm tác dụng phòng bệnh của thực phẩm.

Sương sâm là đối tượng quen thuộc đối với người dân Nam bộ, là loại cây ưa trồng ở Việt Nam. Với tính mát, giải nhiệt, sương sâm không chỉ được sử dụng trong ẩm thực mà còn là một loại thảo dược quen thuộc trong đông y. Lá sương sâm là nguyên liệu làm nên món thạch sương sâm giải nhiệt mát lạnh, gắn liền với tuổi thơ mỗi người. Hiện nay, lá sương sâm được dùng chủ yếu dưới dạng thạch đông khối từ lá tươi và sử dụng trong thời gian ngắn.

Nhưng vấn đề đặt ra là lá cây tươi không thể bảo quản thời gian dài và vận chuyển đi xa.

Để có thể đưa những thành phần dinh dưỡng có lợi trong sương sâm và sử dụng có hiệu quả rộng rãi hơn, góp phần nâng cao giá trị kinh tế, nâng cao thu nhập cho người nông dân địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở “*Nghiên cứu quy trình sản xuất bột tạo gel từ lá sâm tươi (Tiliacora Triandra)*” do Trung tâm kỹ thuật – Dịch vụ Nông nghiệp chủ trì, KS. Nguyễn Ngọc Trâm chủ nhiệm.

Mục tiêu nghiên cứu:

- **Mục tiêu chung:** xây dựng quy trình sản xuất bột sương sâm (*Tiliacora Acuminata*) đạt giá trị cảm quan, dinh dưỡng cao và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm (QCVN 8-3:2012/BYT và QCVN 8-2:2011/BYT).

Mục tiêu cụ thể:

+ Xây dựng 01 quy trình sản xuất bột sương sâm thực phẩm từ nguyên liệu lá sâm tươi quy mô phòng thí nghiệm.

+ Xác định độ ổn định sản phẩm bột sương sâm.

Nội dung nghiên cứu:

- Khảo sát ảnh hưởng của độ thành thực lá sương sâm lên hiệu suất thu hồi bột các thành phần chức năng của lá sâm.

- Khảo sát ảnh hưởng của quá trình sấy lên chất lượng bột lá sâm.

- Khảo sát ảnh hưởng của phương pháp nghiền và tỉ lệ nước pha lên khả năng tạo gel của bột sâm.

- Khảo sát ảnh hưởng thời gian bảo quản lên chất lượng của bột sâm.

Sau 12 tháng thực hiện, từ 6/2022 đến 5/2023, nhiệm vụ đạt được một số kết quả sau:

Một số yếu tố quan trọng gây biến đổi chất lượng bột sương sâm trong suốt quá trình chế biến và nhóm nghiên cứu đã tìm ra được các thông số tối ưu trong quá trình sản xuất bột sương sâm:

- Nguyên liệu lá sâm tươi được chọn ở mẫu màu lá số 4 (bảng so màu lá lúa của IRRI), với độ tuổi thành thực chứa nhiều cơ chất thích hợp cho quá trình sấy bột sâm. Bên cạnh đó, ở màu lá số 4 với hàm lượng pectin vừa đủ cùng với các hoạt tính sinh học có khả năng chống oxy hóa tốt nhất.

- Nguyên liệu lá sâm sấy ở nhiệt độ 60°C với thời gian sấy khoảng 3 giờ 45 phút để đạt độ ẩm dừng 10% giữ được màu sắc đẹp, aw đạt dưới 0,65 và chứa hàm lượng pectin cùng với khả năng khử gốc tự do DPPH cao. Mặc dù, đối với phương pháp sấy chân không đạt tối ưu về giá trị cảm quan nhưng phương pháp sấy chân không không phù hợp với cơ sở sản xuất, giá thành thì sấy nhiệt rẻ nhất trong các loại sấy cùng với các chỉ tiêu phù hợp để sản xuất.

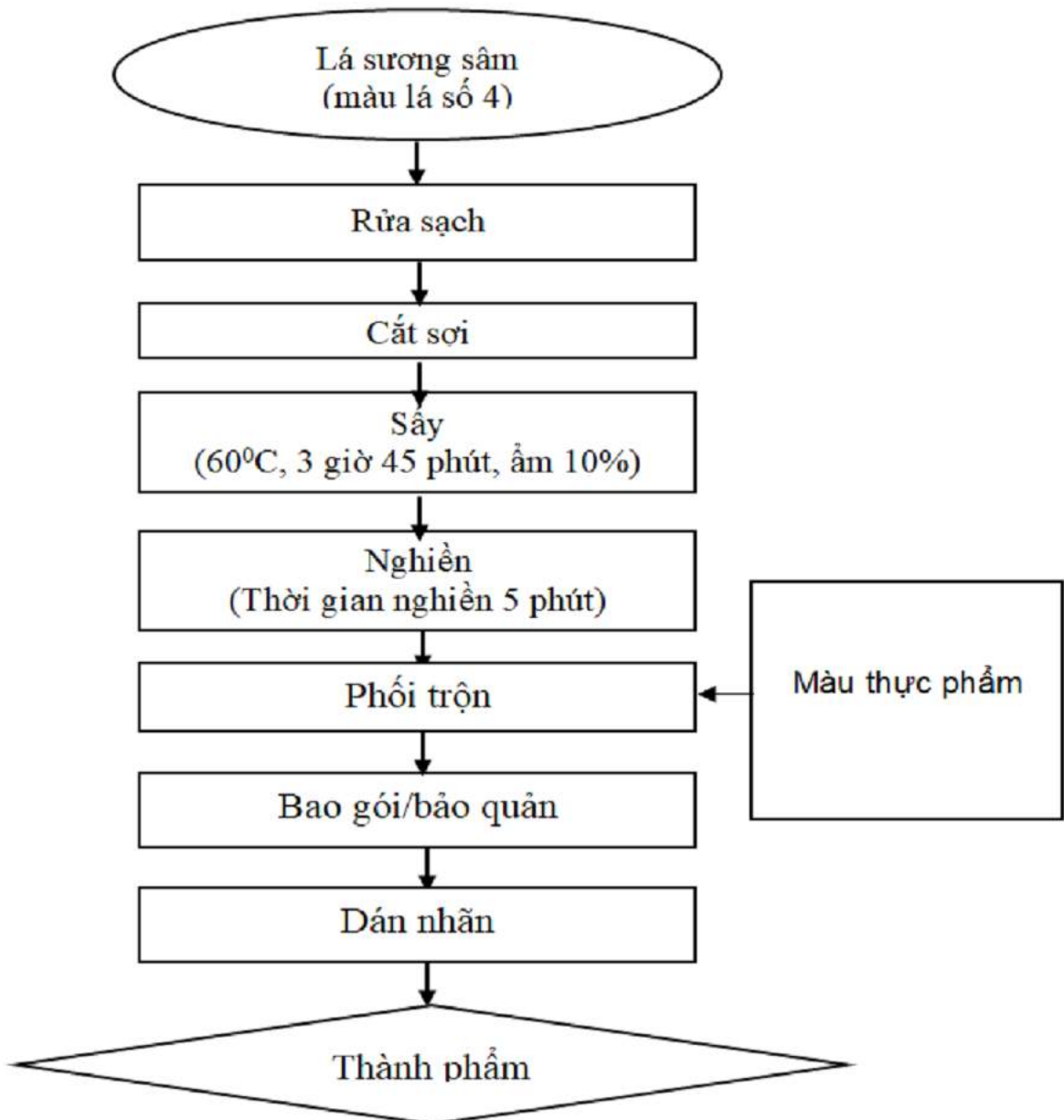
Tỷ lệ phối chế giữa bột sâm với tỷ lệ nước pha đạt giá trị cảm quan tốt ở tỷ lệ 1,25g với 120ml nước sôi đối với bột nghiền ở thời gian 5 phút. Khi tạo sản phẩm gel có màu sắc đẹp với khối gel chắc, dẻo dai. Thời gian nghiền 5 phút có tỷ lệ thu hồi bột tối ưu, thu hồi lượng bột dưới rây 0,5mm. Tỷ lệ bột thu hồi giữa thời gian nghiền 5 phút

và 6 phút gần như là giống nhau vì vậy ta chọn thời gian nghiền tối ưu là 5 phút để tiết kiệm thời gian và năng suất.

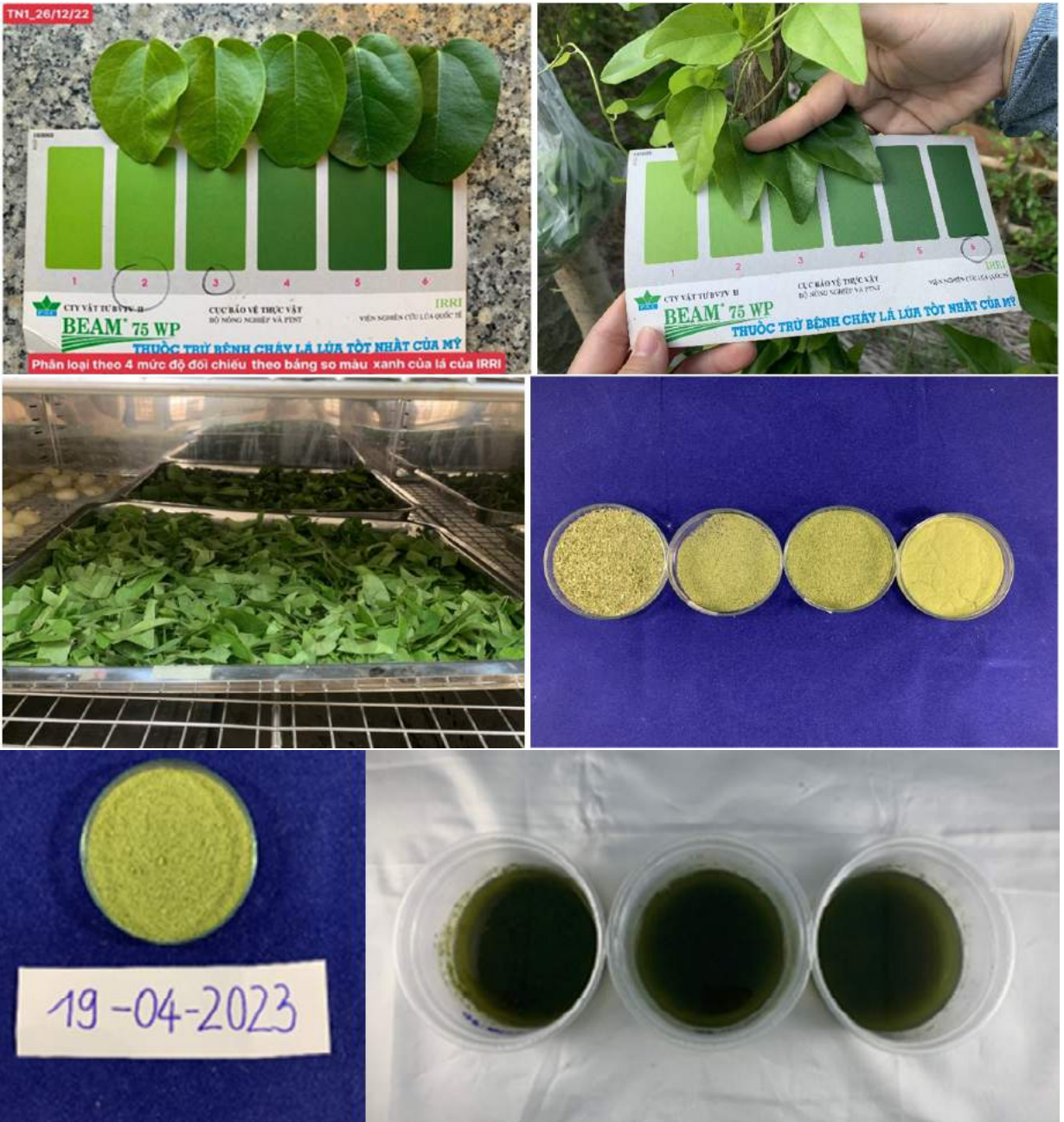
- Qua quá trình bảo quản so sánh giữa 2 loại bao bì PA bảo quản sáng, PA bảo quản tối, PE bảo quản tối với sản phẩm bột sâm thương mại thì sản phẩm được đem đi bảo quản trong bao bì PA để tối ở nhiệt độ thường thì cho kết quả tốt về màu sắc,

giá trị cảm quan sau 10 tuần bảo quản tương đối tốt. Bên cạnh đó, sản phẩm gel khi pha ở tỷ lệ tối ưu cũng cho giá trị cảm quan tốt, khả năng khử gốc tự do DPPH còn 79,15% khi ở tuần thứ 10.

- Kết quả nghiên cứu đã đề xuất được quy trình sản xuất bột sừng sâm từ lá sâm tươi quy mô phòng thí nghiệm.



Sơ đồ quy trình sản xuất bột sừng sâm hoàn chỉnh



Lá, bột và gel sương sâm thành phẩm

Nghiên cứu thành công quy trình chế biến bột sương sâm từ lá sâm già nhằm tận dụng nguồn nguyên liệu có sẵn ở các vùng nông thôn tỉnh An Giang, đồng thời góp phần làm đa dạng hóa sản phẩm từ nguồn nguyên liệu gần gũi, dễ tìm kiếm ở địa phương, tăng nguồn tiêu thụ và nâng cao giá trị kinh tế cho loại nguyên liệu này.

Đồng thời, tạo ra được dòng sản phẩm mới hướng đến đối tượng tiêu dùng lớn là những người bận rộn như công nhân viên văn phòng, công nhân các khu công nghiệp và cũng là nguồn tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu ngành CNTP, cho các sinh viên, chuyển giao công nghệ cho các cơ sở chế biến, doanh nghiệp./.

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN, NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ThS. Trương Tuấn Kiệt

Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ An Giang

Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thì vai trò của KH&CN ngày càng đóng vai trò then chốt, ảnh hưởng lớn đến các ngành và lĩnh vực. Xác định tầm quan trọng của KH&CN với việc xác định phát triển KT-XH ở địa phương, tỉnh An Giang luôn quan tâm phát triển tiềm lực KH&CN và chú trọng nâng cao hiệu quả các hoạt động KH&CN theo hướng gắn kết KH&CN với sản xuất và đời sống, làm cho hoạt động KH&CN trở thành nguồn lực thúc đẩy phát triển KT-XH của tỉnh. Để góp phần thúc đẩy phát triển, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ An Giang (sau đây gọi tắt là Trung tâm) đã cụ thể hóa nhiều chủ trương, chính sách về KH&CN phù hợp với đặc thù của địa phương, tình hình thực tiễn và đã có những bước phát triển tích cực, khẳng định vai trò, vị trí, đóng góp quan trọng cho sản xuất, kinh doanh, đời sống xã hội.

Trong thời gian qua, Trung tâm đã đóng góp, tham mưu cho Sở KH&CN nhiều văn bản, chính sách để từng bước tháo gỡ những khó khăn, tạo tiền đề cho hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, sự chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Sở KH&CN, đặc biệt là sự đồng hành của doanh nghiệp và người dân, Trung tâm đã gặt hái được nhiều thành công đáng khích lệ và hiệu quả. Về công tác hoạt động thông tin đã xuất bản 04 Bản tin khoa học và công nghệ với tổng

số là 8.600 cuốn. Thu thập viết, đăng tải tin, bài về hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, cải cách hành chính, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh trên Trang thông tin điện tử Sở KH&CN. Nội dung tuyên truyền bám sát nhiệm vụ chính trị được giao và thực tiễn của ngành, kịp thời tuyên truyền, phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật, kết quả nghiên cứu các đề tài dự án vào sản xuất tới người dân.

Sàn giao dịch công nghệ từng bước đã tạo được sự tin tưởng của tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Đến nay, Sàn giao dịch công nghệ hiện có hơn 850 sản phẩm chào mua và bán, qua đó thu hút được nhiều doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước tham gia, tương tác trên sàn giao dịch. Trong năm 09 tháng đầu năm 2023, trên website Sàn đã cập nhật 292 tin tức về KH&CN.

Tổ chức 03 Phiên kết nối cung cầu:

(1) Phiên 1 - Đánh giá kết quả Ứng dụng thiết bị Y tế kết hợp thuốc Y học cổ truyền trong điều trị các chứng đau cơ xương khớp, với 70 đại biểu tham dự là đại diện các Phòng khám đông y trong tỉnh, hội viên Hội đông y của tỉnh;

(2) Phiên 2 - Giải Pháp toàn diện chế biến và bảo quản nông sản, với sự tham dự của 46 đại biểu;

(3) Đặc biệt Phiên 3, Trung tâm được Sở KH&CN giao tổ chức Sự kiện Kết nối cung cầu công nghệ (Chào mừng ngày Khoa học và Công nghệ 18/5). Phiên kết nối với quy mô trưng bày trực tiếp với 40 gian hàng



Hội thảo kết nối cung cầu công nghệ



Mô hình khảo nghiệm Phân bón Ammonium Molybdate

gồm nhiều lĩnh vực như: ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, giới thiệu mô hình sản xuất các loại vật liệu không nung, công nghệ sau thu hoạch, công nghệ thực phẩm, sản xuất giống thủy sản, ứng dụng điều khiển thông minh trong chăn nuôi, trồng trọt, chuyển đổi số trong doanh nghiệp,... thu hút khoảng 1.000 lượt đại biểu tham quan, mua sắm, tìm hiểu công nghệ đến từ các cơ quan/đơn vị, các tổ chức, viện, trường, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, hội nông dân tỉnh, hội nông dân các huyện/thị xã/thành phố, đoàn thanh niên, học sinh/sinh viên các trường trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh Khu triển lãm - khu tư vấn kết nối, Sự kiện còn diễn ra Hội thảo KH&CN, đổi mới sáng tạo của các Sở KH&CN các tỉnh/thành phố Đồng bằng sông Cửu Long. Các hội thảo, phiên kết nối đã tổng hợp được nhiều ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, và chuyên gia trong nhiều lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, nông nghiệp, y dược... Qua đó góp phần tham mưu lãnh đạo sở trình UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời định hướng phát triển KT-XH.

Về hoạt động nghiên cứu, trong năm 2023, Trung tâm chủ trì thực hiện 01 đề tài cấp tỉnh, 03 đề tài cấp cơ sở. Trong đó, đề tài cấp tỉnh (Nghiên cứu sản xuất thiết bị

chiết xuất oxy từ không khí) và 01 đề tài cơ sở (Nghiên cứu quy trình sản xuất phân bón Ammonium Molybdate từ nguyên liệu là MoS_2 (Disufur Molybdon) và khảo nghiệm phân bón Ammonium Molybdate trên cây đậu phộng tại An Giang) đã được nghiệm thu, được hội đồng giá xếp loại khá, 01 đề tài đang tổng hợp số liệu báo cáo tổng kết (Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất và chất lượng nước thốt nốt khi thu hoạch trái vụ) và 01 đề tài (Khảo sát ảnh hưởng của các loại giá thể phủ bề mặt đến chất lượng và năng suất thu hoạch của nấm rế dài) đang triển khai thực hiện theo tiến độ đã được duyệt.

Về các hoạt động ứng dụng tiến bộ KH&CN, đã triển khai 05 nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng được Sở phê duyệt. Kết quả các nhiệm vụ cơ bản đảm bảo tiến độ đề ra.

Bên cạnh hoạt động nghiên cứu, Trung tâm đã hỗ trợ các cơ sở thực hiện 03 dự án mới xin hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh. Trong đó có 02 dự án đã được nghiệm thu (tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách khoảng 200 triệu đồng) và 01 dự án đang được triển khai thực hiện.

Về hoạt động dịch vụ phục vụ quản lý nhà nước, đã thực hiện các hợp đồng dịch vụ về an toàn bức xạ và hạt nhân cho các cơ sở y tế và doanh nghiệp có sử dụng thiết bị xạ trên địa bàn tỉnh. Đã kiểm định 58 máy X-quang y tế; kiểm xạ 78 khu vực làm việc đặt thiết bị X-quang y tế; cung cấp khoảng 370 liều kế cá nhân cho nhân viên bức xạ; phối hợp với Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân tổ chức lớp “Đào tạo an toàn bức xạ trong sử dụng thiết bị X-quang năm 2023” cho 75 học viên là nhân viên kỹ thuật, phụ trách an toàn của các cơ sở y tế trong tỉnh. Qua đó góp phần quan trọng vào công tác quản lý Nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, trên cơ sở phát huy có hiệu quả cơ sở vật chất và năng lực đã đầu tư hiện có, Trung tâm đã tổ chức hoạt động hiệu chuẩn, kiểm định về đo lường trong các lĩnh vực: khối lượng, dung tích, taxi mét,... bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, phục vụ yêu cầu công tác quản lý nhà nước, hoạt động sự nghiệp KH&CN, đồng thời góp phần đảm bảo tối ưu toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh. Trong 9 tháng đầu năm 2023 đã thực hiện kiểm định/hiệu chuẩn cho 3.034 phương tiện đo các loại:

- (1) Lĩnh vực khối lượng đã kiểm định/hiệu chuẩn cho 578 phương tiện đo đạt yêu cầu;
- (2) Lĩnh vực dung tích đã kiểm định cho 1.148 phương tiện đo đạt yêu cầu;
- (3) Lĩnh vực điện - điện tử đã kiểm định cho 767 phương tiện đo đạt yêu cầu kỹ thuật;
- (4) Lĩnh vực áp suất đã kiểm định cho 189 phương tiện đo đạt yêu cầu;
- (5) Lĩnh vực nhiệt độ đã kiểm định cho 111 phương tiện đo đạt yêu cầu;
- (6) Lĩnh vực độ dài đã kiểm định cho 20 phương tiện đo đạt yêu cầu;

(7) Liên kết kiểm định, hiệu chuẩn 221 phương tiện đo đạt yêu cầu.

Trung tâm tiếp tục duy trì, đổi mới hơn nữa chất lượng công tác thông tin tuyên truyền phổ biến cơ chế chính sách trong lĩnh vực KH&CN và đồng thời đẩy mạnh hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng KH&CN.

Phương hướng:

Tiếp tục thực hiện các đề tài, dự án đã được Sở KH&CN phê duyệt.

Tăng cường triển khai hoạt động nghiên cứu, hỗ trợ, tư vấn khoa học và phát triển công nghệ theo hướng tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp, thế mạnh của tỉnh; nghiên cứu ứng dụng, phát triển các công nghệ tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Bám sát thực hiện các Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng và bảo vệ tài sản trí tuệ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, tạo thế cạnh tranh trên thị trường và hội nhập quốc tế.

Thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN thông qua các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, triển lãm trưng bày thành tựu KH&CN, chợ công nghệ quy mô tỉnh, vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tiếp tục xây dựng và phát triển tiềm lực KH&CN của Trung tâm, nâng cao năng lực viên chức đáp ứng trong tình hình mới, tăng cường tiềm lực thông tin KH&CN. Phát huy trang thông tin điện tử, Bản tin KH&CN; tăng cường công tác thông tin, phổ biến kiến thức, ứng dụng KH&CN.

Tiếp tục đầu tư các nguồn lực để đưa KH&CN trở thành một trong những lĩnh vực trọng điểm, ngày càng nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học tiên tiến và đổi mới sáng tạo, từ đó tác động thúc đẩy phát triển nhanh trong thời kỳ hội nhập./.

DIỂM TIN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP HUYỆN THÁNG 9 - 10/2023

1. Thành phố Long Xuyên:

Tham mưu UBND Thành phố thành lập Hội đồng Khoa học và công nghệ (Hội đồng) nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: “Xây dựng quy trình chế biến sản phẩm nhang sạch bổ sung lá Chúc giàu tinh dầu có lợi cho sức khỏe”. Kết quả, Hội đồng đã thống nhất nghiệm thu nhiệm vụ và đề nghị chủ nhiệm nhiệm vụ chỉnh sửa theo ý kiến của các thành viên Hội đồng.

Tham mưu UBND thành phố ban hành:

(1) dự thảo báo cáo phục vụ giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ”;

(2) hồ sơ xét duyệt đề cương chi tiết nhiệm vụ: “Nghiên cứu quy trình tăng sinh khối và chế biến bột Probiotic xử lý nước ao nuôi và hỗ trợ điều trị bệnh cho thủy sản”.

2. Thành phố Châu Đốc:

Tổ chức Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ "Ứng dụng chủng men *Aspergillus oryzae* để ủ ra vi sinh vật *Bacillus.spp* và *Enzyme Lipase* để xử lý môi trường nước nuôi cá rô thâm canh trong ao đất và sử dụng một phần nước thải từ nuôi cá rô để nuôi ốc bươu đen”: kết quả được Hội đồng nghiệm thu với số điểm 81,75 điểm (loại khá).

3. Tân Châu:

Thành lập Hội đồng nghiệm thu đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2022 đợt 1: “Nghiên cứu một số biện

pháp xử lý ra hoa và đánh giá hiệu quả kinh tế trên cây nhãn ido (*euphoria longana*)”. Cơ quan chủ trì: Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thị xã Tân Châu, chủ nhiệm: kỹ sư Huỳnh Văn Chúc, kết quả đạt được 86 điểm, xếp loại Khá.

Phối hợp với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh An Giang kiểm tra về tiêu chuẩn, chất lượng và nhãn hàng hoá đối với mặt hàng mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em, thiết bị điện, điện tử và dây cáp điện lưu thông trên thị trường năm 2023 Hộ kinh doanh Quang Minh, Trung Trung ở phường Long Thạnh. Kết quả yêu cầu các cửa hàng bổ sung giấy QR của các sản phẩm còn thiếu.

4. Thoại Sơn:

Phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khảo sát, đề xuất các mô hình trồng, nhân giống hoa áp dụng kỹ thuật, máy móc tiên tiến trên địa bàn huyện gửi về Sở KH&CN và Trung tâm Công nghệ Sinh học để hỗ trợ các hộ dân nhân rộng mô hình sản xuất.

Tiếp tục tuyên truyền vận động, hỗ trợ các hộ sản xuất kinh doanh khô cá lóc trên địa bàn huyện thực hiện đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cá thể.

Triển khai thực hiện các hoạt động theo lộ trình, phân kỳ đã đề ra của Kế hoạch triển khai Chương trình phối hợp giữa Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ với Huyện ủy Thoại Sơn giai đoạn 2021-2025./.

Phòng Kế hoạch - Tài chính

KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC XÂY DỰNG, ÁP DỤNG DUY TRÌ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001 TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2023

Thực hiện theo Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra cải cách hành chính năm 2023 (trong đó có nội dung kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023 (sau đây gọi tắt là Đoàn kiểm tra).

Từ ngày 28/6/2023 - 01/8/2023, Đoàn tiến hành kiểm tra tại trụ sở của 13 cơ quan hành chính cấp tỉnh; 04 cơ quan UBND huyện, thị xã, thành phố; 51 cơ quan xã, phường, thị trấn về việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001.

Nội dung kiểm tra được thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Thông tư số

26/2014/TTBKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước. Nội dung kiểm tra chủ yếu như sau: ⁽¹⁾Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001; ⁽²⁾Kiểm tra việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã yêu cầu các đơn vị được kiểm tra cung cấp các hồ sơ liên quan đến 02 nội dung nêu trên như: quyết định kiện toàn (hay thành lập) Ban chỉ đạo ISO năm 2022; chính sách chất lượng; mục tiêu chất lượng, kế hoạch thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2022 của đơn vị và của các phòng, bộ phận trực thuộc; mục tiêu chất lượng, kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng của đơn vị và của các phòng, bộ phận trực thuộc năm 2023; hồ sơ liên quan đến đánh giá nội bộ và Thông báo họp xem xét của lãnh đạo; Quyết định công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại đơn vị;



Đoàn tiến hành kiểm tra tại Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn



Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra tại một số UBND xã của huyện Thoại Sơn

Quyết định xác nhận hiệu lực HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; Quyết định công bố lại khi có sự điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng HTQLCL; cung cấp bằng chứng về cải tiến trong HTQLCL (nếu có)...

Kết quả kiểm tra như sau: Qua kiểm tra các cơ quan đã xây dựng và áp dụng HTQLCL đối với toàn bộ hoạt động liên quan quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết; Lãnh đạo của cơ quan đã ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Đồng thời cam kết thông qua việc ban hành Chính sách chất lượng, ban hành mục tiêu chất lượng, báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng hằng năm, thực hiện đúng các quy trình, thủ tục đã công bố; hằng năm các cơ quan đều xây dựng kế hoạch đánh giá nội bộ, Quyết định thành lập Đoàn đánh giá nội bộ và thực hiện đánh giá nội bộ ít nhất 1 lần/năm; Các cơ quan được kiểm tra đã thực hiện việc công bố HTQLCL phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và gửi đến cơ quan chủ trì để theo dõi, tổng hợp... Tuy nhiên, tại thời điểm kiểm tra một số cơ quan chưa thực hiện việc báo cáo mục tiêu

chất lượng của cơ quan và bộ phận trực thuộc và xây dựng mục tiêu chất lượng cho năm kế tiếp, đồng thời trong hoạt động xem xét của lãnh đạo chưa ban hành văn bản thông báo họp xem xét của lãnh đạo Đối với những cơ quan không cung cấp đầy đủ hồ sơ đã bổ sung theo đề nghị và hoàn chỉnh hồ sơ lưu tại cơ quan.

Ngoài ra, Đoàn kiểm tra còn tiến hành thông qua hồ sơ, báo cáo của 202 cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (Gồm 35 cơ quan cấp tỉnh; 11 cơ quan cấp huyện, thị xã, thành phố; 156 cơ quan cấp xã, phường, thị trấn) đã áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Kết quả như sau: đến thời điểm báo cáo, thông qua Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã nhận được 201/202 báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan gửi về đúng thời gian, 01 cơ quan gửi trễ hạn theo đề nghị của Sở.

Thông qua việc kiểm tra, Đoàn kiểm tra ISO đánh giá tình hình áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001 tại các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh, cũng như ghi nhận những khó khăn và những đề xuất, kiến nghị của đơn vị được kiểm tra khi áp dụng HTQLCL, để kịp thời báo cáo UBND tỉnh nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh thông qua việc xây dựng và áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 theo tinh thần Chỉ thị số 2710/CT-UBND ngày 13/9/2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường các giải pháp cải thiện chỉ số cải cách hành chính tỉnh An Giang./.

Trung Hiếu

ĐÀO TẠO VỀ THỰC HÀNH 5S TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, sự phối hợp giữa UBND thành phố Long Xuyên và Sở Khoa học và Công nghệ về việc triển khai mô hình điểm về thực hành 5S tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Long Xuyên, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động cải cách hành chính của thành phố Long Xuyên nói riêng và của An Giang nói chung.

Ngày 04/10/2023, tại Hội trường Sở Khoa học và Công nghệ An Giang, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 tổ chức “Tập huấn, đào tạo nhận thức về thực hành 5S tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Long Xuyên” cho các công chức, viên chức thuộc các đơn vị: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Long Xuyên; Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng 11 huyện, thị xã, thành phố; Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ Khoa học và Công nghệ và Trung tâm Công nghệ sinh học, với tổng số học viên tham dự là 38 học viên.

Chuyên gia đào tạo triển khai một số nội dung trọng tâm như: ⁽¹⁾Phần lý thuyết: giới thiệu về 5S, tổ chức thực hiện 5S và làm bài kiểm tra về 5S để làm cơ sở cấp giấy chứng nhận cho học viên;



Chuyên gia đào tạo Trung tâm 3 hướng dẫn học viên về 5S

⁽²⁾Phần thực hành: báo cáo viên cho học viên khảo sát thực tế tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Long Xuyên, yêu cầu học viên quan sát, chụp lại hình ảnh nơi làm việc lúc chưa áp dụng 5S và yêu cầu các học viên tham dự các buổi đào tạo tiếp theo để thấy được hiệu quả của việc áp dụng 5S.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng mong muốn thông qua chương trình tập huấn, cũng như làm việc trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Long Xuyên các học viên tham dự với những kiến thức được truyền đạt sẽ tham mưu, tổ chức triển khai, áp dụng, duy trì thực hành 5S đạt hiệu quả cao nhất để nhằm góp phần xây dựng môi trường làm việc ngăn nắp, sạch sẽ, mỹ quan, khoa học, chuyên nghiệp và an toàn hơn; qua đó thúc đẩy cải tiến chất lượng của cơ quan, tổ chức, hướng tới sự hài lòng của người dân./.

Trung Hiếu

Ban biên tập Bản tin KH&CN An Giang kính mong bạn đọc tham gia góp ý xây dựng để Bản tin ngày càng phát triển, đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền và nhu cầu thông tin của bạn đọc. Mọi ý kiến, góp ý vui lòng gửi đến:

- Địa chỉ: Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: 0939 007676 (Hà Thị Mỹ Trang - Thư ký)

- Email: bantinkhcnag@gmail.com

Chân thành cảm ơn!

In 500 cuốn, khổ 19x27cm
tại Công ty CP In An Giang.
Giấy phép xuất bản số
02/GP-XBBT ngày 13/01/2023
của Sở Thông tin và Truyền
thông An Giang.
In xong nộp lưu chiểu tháng
11/2023.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

Hướng dẫn nộp và thanh toán phí,

lệ phí hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

Căn cứ Công văn số 1327/UBND-TH ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính theo Báo cáo số 7541/BC-VPCP của Văn phòng Chính phủ. Trong đó có nội dung “*Thủ trưởng các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trong việc tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, địa phương. Hàng tháng tăng tối thiểu 20% đối với nhiệm vụ số hóa, phần đầu đến 15/12/2023 đạt 100%; tăng tối thiểu 15% đối với nhiệm vụ thanh toán trực tuyến, phần đầu đến 15/12/2023 trên 30%.*”.

Nhằm thực hiện nhiệm vụ thanh toán trực tuyến đạt chỉ tiêu UBND tỉnh đưa ra (Hàng tháng tăng tối thiểu 15% đối với nhiệm vụ thanh toán trực tuyến, phần đầu đến 15/12/2023 trên 30%), Sở Khoa học và Công nghệ gửi các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hướng dẫn nộp và thanh toán phí, lệ phí hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ để các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp biết và thực hiện.

Đề nghị các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện thanh toán lệ phí trực tuyến đối với các hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ để thuận lợi hơn trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, góp phần thành công trong việc thúc đẩy thanh toán trực tuyến đối với các hồ sơ thủ tục hành chính và đạt chỉ tiêu UBND tỉnh đưa ra.

Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc vui lòng liên hệ bà Phạm Hiếu Trinh, chuyên viên Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ để trao đổi, xử lý.

- Điện thoại: 02963852212 hoặc 0986809113

- Email: sokhcn@angiang.gov.vn, phtrinh@angiang.gov.vn



THÔNG TIN CẦN BIẾT

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

Đường dây nóng tiếp nhận phản ánh vi phạm đo lường, chất lượng trong kính doanh xăng dầu

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎️ **Chánh Thành tra: 0918 309 806 (đường dây nóng)**

☎️ Cơ quan: (0296) 3852850 hoặc (0296) 3852212

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎️ (0296) 3955300

🌐 <https://tblagi.angiang.gov.vn>

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG

📍 17 Lê Lai, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎️ (0296) 3954305 hoặc (0296) 3954306

🌐 <https://agitech.vn>

🌐 <https://atte.vn>

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC AN GIANG

📍 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

☎️ (0296) 6504499

🌐 <https://conghesinhhoc.biotech.vn>

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN AN GIANG là dấu hiệu để người tiêu dùng nhận biết nguồn gốc các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh An Giang được sản xuất trên cơ sở áp dụng những quy trình, quy chuẩn theo hướng an toàn



Mọi thắc mắc về Nhãn hiệu chứng nhận An Giang vui lòng liên hệ:

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

☎ (0296) 3955 300 🌐 tbtagi.angiang.gov.vn